Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG VÙNG, CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ

Vừa qua, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị Tổng kết Đề án thí điểm xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi tại khu vực Đông Nam Bộ. Ngày 12/9/2017, Văn phòng Bộ đã ban hành Thông báo số 7610/TB-BNN-VP về Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Vũ Văn Tám tại Hội nghị. Nội dung cụ thể như sau:

Hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

1. Giao Cục Thú y

- Rà soát, đánh giá đầy đủ thực trạng để làm cơ sở tham mưu, trình Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức triển khai xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi; bao gồm mở rộng phạm vi, đối tượng và các bệnh quan trọng ở gia súc, gia cầm đối với vùng, cơ sở và các chuỗi sản xuất chăn nuôi an toàn dịch bệnh;

- Tiếp tục chủ động đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng thành công các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh và tổ chức thẩm định, công nhận theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các địa phương và doanh nghiệp xây dựng quy trình liên kết các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu;

- Rà soát, củng cố tổ công tác để tiếp tục hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp chủ động đàm phán, ký thỏa thuận hợp tác về thú y với các nước để đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị liên quan

- Đối với các địa phương đã thực hiện Đề án thí điểm: Tổ chức tổng kết đánh giá Đề án thí điểm giai đoạn 2015 - 2017; tiếp tục mở rộng Đề án thí điểm việc xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh với các loại gia súc, gia cầm khác và xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi để tiêu thụ trong nước, xuất khẩu;

- Tham mưu và xây dựng kế hoạch cụ thể trình UBND cấp tỉnh xét duyệt và bố trí kinh phí thực hiện, nhất là kinh phí giám sát và kinh phí xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm để phục vụ tiêu dùng trong nước, xuất khẩu;

- Tổ chức kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu xuất khẩu phối hợp với việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi khép kín an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp có nhu cầu xuất khẩu và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh;

- Tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn cho các cơ sở chăn nuôi, doanh nghiệp nắm bắt các quy định của quốc tế và của nước nhập khẩu để triển khai xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi phục vụ xuất khẩu.

3. Các Hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chăn nuôi

- Nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật Việt Nam, của các tổ chức quốc tế (WTO, OIE) và yêu cầu của các thị trường nhập khẩu để nắm rõ các yêu cầu cho việc định hướng phát triển sản xuất, xây dựng các vùng, cơ sở nguyên liệu sản phẩm chăn nuôi và các chuỗi chăn nuôi khép kín để xuất khẩu;

- Chủ động đăng ký và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của Trung ương và địa phương triển khai xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi đáp ứng yêu cầu xuất khẩu;

- Chủ động liên kết với các đối tác trong việc xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất chăn nuôi;

- Xây dựng đề án các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu và chủ động tìm đối tác nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi;

- Định hướng và có kế hoạch cụ thể để đầu tư xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi ■

BBT (*gt*)

HỘI NGHỊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2016 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỤ ĐÔNG 2017 CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Toàn cảnh hội nghị

Ngày 11/9/2017, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị "Đánh giá kết quả sản xuất vụ đông 2016 và triển khai kế hoạch vụ đông 2017 các tỉnh phía Bắc". Thứ trưởng Lê Quốc Doanh chủ trì Hội nghị.

Theo báo cáo của Cục Trồng trọt, diện tích sản xuất vụ đông năm 2016 đạt khoảng 407 nghìn hecta, giảm 7 nghìn hecta so vụ đông năm 2015 và 20 nghìn hecta theo kế hoạch. Tuy không đạt chỉ tiêu về diện tích so với kế hoạch và so với vụ đông năm 2015 nhưng tổng sản lượng cây vụ đông năm 2016 đạt 4,5 triệu tấn, tăng khoảng 500 nghìn tấn so với vụ đông 2015.

Cũng theo đánh giá của Cục Trồng trọt, tuy diện tích sản xuất cây vụ đông giảm, nhưng tổng giá trị cây vụ đông năm 2016 lại đạt tương đối cao: khoảng 25 nghìn tỉ đồng, tăng so với năm 2015 khoảng 2,7 nghìn tỉ đồng.

Góp phần cho sự gia tăng về giá trị sản phẩm cây vụ đông năm 2016 được Cục Trồng trọt đánh giá là do xác định được tầm quan trọng của vụ đông nên hầu hết các tỉnh, thành đã ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, mở rộng sản xuất cây vụ đông như: hỗ trợ người sản xuất về kinh phí mua giống, thiết bị máy móc, vật tư sản xuất, tập huấn kỹ thuật, tổ chức liên doanh, liên kết sản xuất… Bên cạnh đó, các địa phương đã định hướng, duy trì và nhân rộng những mô hình hiệu quả trong vụ đông năm 2016. Xuất hiện ngày càng nhiều mô hình sản xuất cho hiệu quả kinh tế cao, đạt từ 50 - 400 triệu đồng/ha. Đó là mô hình trồng bí xanh, khoai tây, khoai sọ, dưa chuột, ớt, cà chua, cà rốt, hành, tỏi, ngô thực phẩm và ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi… Có nhiều mô hình sản xuất theo hướng mới như sản xuất theo hướng hàng hóa, có quy mô lớn, các cây trồng có giá trị thu nhập cao, có hợp đồng bao tiêu sản phẩm ổn định.

Một số tiến bộ kỹ thuật mới áp dụng lan rộng tại các tỉnh phía Bắc góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, giảm chi phí đầu vào cũng như giảm áp lực về thời vụ như: Kỹ thuật trồng đậu tương, khoai tây, ngô bằng phương pháp làm đất tối thiểu; Kỹ thuật rẽ lúa đặt bầu trồng bí, dưa, giúp thời vụ sớm hơn khoảng 10 ngày; Kỹ thuật che phủ nilon trong trồng lạc, dưa, bí… giữ ẩm cho đất, hạn chế cỏ dại, giúp cho cây mọc đều, sinh trưởng phát triển tốt; Biện pháp tưới nước tiết kiệm, sử dụng khum che nilon được áp dụng trên diện tích sản xuất cây giống, rau các loại…

Đứng trước thách thức về diện tích sản xuất vụ đông giảm liên tục qua các năm gần đây, ngành nông nghiệp từ Trung ương đến địa phương vẫn đặt ra chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2017 phấn đấu đạt 410 nghìn hecta (tăng khoảng 10 nghìn hecta so với vụ đông năm 2016), sản lượng dự kiến đạt 4,8 triệu tấn, tổng giá trị sản xuất đạt 26 - 28 nghìn tỉ đồng, trung bình giá trị sản xuất đạt 65 - 70 triệu đồng/ha.

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh lưu ý những giải pháp cho vụ đông năm 2017 như sau:

1. Các địa phương nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong sản xuất cây vụ đông. Chính quyền địa phương các cấp cần có chủ trương, chỉ đạo quyết liệt và có những chính sách cụ thể để phát triển cây vụ đông. Các tỉnh nên có kế hoạch sản xuất, chủ động triển khai sớm công tác chuẩn bị sản xuất.

2. Về mùa vụ, cần lưu ý 3 đối tượng cây trồng trong vụ đông: nhóm cây ưa ấm, nhóm cây trung tính và nhóm cây ưa lạnh để bố trí mùa vụ hợp lý. Đối với cây ưa ấm, đặc biệt là cây ngô nên bố trí gieo trồng kết thúc vào cuối tháng 9, không nên trồng sang tháng 10.

3. Về áp dụng công nghệ và cơ cấu cây trồng, cần có định hướng mở rộng một số chủng loại cây trồng có thị trường và có giá trị kinh tế cao, có sức tiêu thụ tốt; mở rộng áp dụng các quy trình, công nghệ sản xuất tiên tiến đã và đang áp dụng trong vụ đông năm 2016. Chú ý cơ cấu cây trồng cần phù hợp với các địa phương ven biển ■

VŨ THỊ THỦY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp:

* "PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRONG TIẾN TRÌNH TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP"

Ban chủ tọa, Ban cố vấn diễn đàn

Trong 2 ngày 21 - 22 tháng 9 năm 2017, tại thành phố Hải Phòng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp với chủ đề: "Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp trong tiến trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp".

Tham dự Diễn đàn có 250 đại biểu là đại diện các cục, vụ, viện thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng, Trung tâm khuyến nông các tỉnh và bà con nông dân 7 tỉnh/thành phố vùng đồng bằng sông Hồng: Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh và Hải Phòng.

Thảo luận tại Diễn đàn, các đại biểu chia sẻ những vấn đề bất cập trong hoạt động của các hợp tác xã. Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thủ tục thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (HTX) còn nhiều bất cập khi triển khai. Chính sách của nhà nước và sự vào cuộc của chính quyền địa phương còn hạn chế. Qua thời gian dài tồn tại, nhiều HTX hoạt động không hiệu quả, mang tính hình thức, thậm chí cản trở sản xuất, làm mất lòng tin, làm cho thành viên nghi ngại khi tham gia HTX kiểu mới. Năng lực quản trị của lãnh đạo HTX mới thành lập còn hạn chế cả về am hiểu pháp luật, tổ chức quản lý sản xuất, quản lý kinh tế... Các HTX thiếu nguồn vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh. Việc liên kết giữa nông dân, HTX, doanh nghiệp để tổ chức sản xuất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm còn lỏng lẻo. Sản xuất nông nghiệp tại các địa phương manh mún, hạn chế về hệ thống sản xuất, đất đai, vị trí địa lý.

Sau khi Ban cố vấn khoa học giải đáp các ý kiến của bà con nông dân, một số giải pháp phát triển HTX nông nghiệp trong tiến trình tái cơ cấu ngành được Diễn đàn thống nhất như sau:

- Phát triển HTX cần gắn kết với phát triển làng nghề, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể nói chung và HTX nông nghiệp nói riêng.

- Tiếp tục củng cố, đào tạo, nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên HTX. Thường xuyên đổi mới phương thức bồi dưỡng theo hướng đào tạo cán bộ, nông dân cho HTX từ thực tiễn, chú trọng phổ biến kinh nghiệm các mô hình HTX kiểu mới hiệu quả.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách, hỗ trợ vốn sản xuất cho HTX. Tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp kiểu mới tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX kiểu mới. Đẩy mạnh hỗ trợ vận hành và tăng tính tự chủ của HTX thông qua các diễn đàn thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời thúc đẩy sự hợp tác chia sẻ giao lưu các hợp tác xã tiêu biểu theo các lĩnh vực chuyên ngành.

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi cá vược tại Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản Mắt Rồng

Đề nghị Trung tâm khuyến nông các tỉnh tiếp tục hướng dẫn thành lập HTX, quy chế hoạt động của các HTX, giới thiệu các mô hình HTX hiệu quả để khuyến cáo, nhân rộng ■

NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT MỘT SỐ CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG"

Toàn cảnh diễn đàn

Ngày 26/9/2017, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Cục Trồng trọt, Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất một số cây trồng vụ đông". Ông Trần Văn Khởi, Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; ông Trần Xuân Định, Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt; Ông Lê Văn Dũng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc đồng chủ trì Diễn đàn.

Theo Cục Trồng trọt, tổng diện tích gieo trồng vụ đông năm 2016 các tỉnh, thành phố phía Bắc đạt 400.000 ha; tổng sản lượng đạt 4,5 triệu tấn, tăng khoảng 500 tấn so với vụ đông năm 2015; tổng giá trị đạt khoảng 25.000 tỷ đồng, giá trị vụ đông tăng dần qua các năm. Một số tỉnh với cơ cấu lúa mùa sớm đã trồng được 2 vụ màu trong mùa đông hoặc tăng thêm 1 vụ rau hoặc khoai tây xuân để chuyển đổi lúa xuân thành vụ màu cho hiệu quả kinh tế cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng của địa phương.

Vụ đông năm 2016, nhiều tiến bộ kỹ thuật mới tiếp tục được các địa phương áp dụng trong sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao, giảm chi phí đầu vào và giảm áp lực về thời vụ gieo trồng như: Kỹ thuật trồng khoai tây, đậu tương, ngô bằng phương pháp làm đất tối thiểu. Kỹ thuật rẽ lúa đặt bầu trồng bí, dưa giúp thời vụ sớm hơn 10 ngày. Kỹ thuật che phủ nilon trong trồng bí, dưa, lạc đông giúp giữ ẩm cho đất, cây mọc đều, hạn chế cỏ dại. Biện pháp tưới nước tiết kiệm sử dụng khum che nilon được áp dụng trên hầu hết diện tích sản xuất cây giống, rau các loại ....

TS. Trần Văn Khởi cho rằng vụ đông ở vùng đồng bằng sông Hồng là một vụ sản xuất đặc thù với 3 đến 4 tháng mùa đông lạnh, khô, có sự chuyển tiếp nền nhiệt đầu vụ và cuối vụ tạo nên sự phong phú đa dạng về chủng loại đối với cây trồng vụ đông, nhất là nhóm cây rau, màu. Đây là vụ sản xuất chính mang lại thu nhập cao cho nông dân. Vì vậy, việc đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất một số cây trồng vụ đông là cần thiết nhằm tạo ra vùng sản xuất hàng hóa, thu hút lao động nông thôn, xây dựng được thương hiệu sản phẩm, vùng nguyên liệu lâu dài cho chế biến, xuất khẩu…

Tại Diễn đàn, Cục Trồng trọt đã cung cấp nhiều thông tin về thực trạng, chính sách, quy hoạch phát triển các loại cây trồng vụ đông. Các Viện Nghiên cứu Rau Quả, Viện Nghiên cứu Ngô, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm đã giới thiệu nhiều giống cây trồng vụ đông với nhiều đặc tính ưu việt như giống cà chua CVR9, GL1-16, GL1-17, VT10, giống ớt GL1-10, giống dưa chuột lai GL1-8, PC4, giống đậu cô ve leo VC5, đậu đũa VC2, bí xanh Thiên Thanh 5, cải làn GL1-11, xà lách GL1-19, cải củ Hàn Quốc, bí ngồi Azura … và một số giống hoa lan, hoa đào, hoa lay ơn, hoa cúc. Ngoài ra, ban cố vấn cũng tư vấn thêm cho bà con thời vụ gieo trồng, kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại cây trồng như kỹ thuật canh tác trồng khoai tây năng suất cao, kỹ thuật ngắt ngọn để dưa lê đạt hiệu quả, kỹ thuật trồng cây trong nhà lưới... Nội dung được nhiều bà con quan tâm nhất là sâu bệnh hại cây trồng. Ban cố vấn đã chia sẻ để bà con nhận biết và biết cách phòng trị các bệnh trên cây rau, hoa trong vụ đông như bệnh héo xanh, bệnh sương mai, bệnh nhện đỏ trên cây khoai tây, bí xanh, cà chua, bệnh phấn trắng trên cây dưa lê, bệnh thán thư trên cây quất...

Các đại biểu, bà con nông dân trao đổi kinh nghiệm về trồng rau theo VietGAP

hoặc vấn đề liên kết sản xuất, liên kết doanh nghiệp để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm.

Trước tình hình biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng rõ và gay gắt với nhiều hiện tượng cực đoan của thời tiết (lạnh và mưa trái vụ), sâu bệnh hại gia tăng gây khó khăn cho sản xuất; những năm gần đây, diện tích cây trồng vụ đông phía Bắc nói chung và vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng có xu hướng giảm mạnh; Chi phí đầu vào cao, đầu ra không ổn định, dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp, để đạt được kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đề ra với diện tích 410 nghìn ha, đạt giá trị 26-28 nghìn tỷ đồng, Diễn đàn đã thống nhất đề xuất một số giải pháp cần thực hiện như sau:

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền chính sách của Nhà nước và địa phương, các tiến bộ kỹ thuật, dự báo tình hình thời tiết, sâu bệnh hại cây trồng, thị trường nông sản... đến người sản xuất sớm và kịp thời.

- Chỉ đạo sản xuất cơ cấu cây trồng, giữ hợp lý diện tích cây ưa ấm như (ngô đơn tính, khoai lang); tăng cây ưa lạnh (khoai tây), sản xuất rải vụ nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra để đảm bảo chất lượng giống, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật cung cấp cho sản xuất.

- Tăng cường tập huấn kỹ thuật để nâng cao năng lực sản xuất cây vụ đông cho nông dân, đặc biệt là sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm, ứng phó với thời tiết khắc nghiệt, liên kết sản xuất để tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Cán bộ kỹ thuật cần bám sát địa bàn để chỉ đạo sản xuất và tư vấn kịp thời cho bà con nông dân.

- Ban hành và thực thi các chính sách hỗ trợ sản xuất như dồn điền đổi thửa, thu hút doanh nghiệp nông nghiệp, xây dựng mô hình cây trồng mới, kỹ thuật mới, mô hình liên kết sản xuất, cơ giới hóa, xây dựng thương hiệu nông sản...

Từ kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2017 Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đề ra và điều kiện thực tiễn, các địa phương xây dựng, hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc cây vụ đông, đồng thời có chiến lược thị trường ổn định cho nông dân thì ắt sẽ hứa hẹn một vụ đông thắng lợi và bội thu ■

THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN RỪNG GỖ LỚN KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC"

Phát triển rừng gỗ lớn hiện nay không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho các hộ gia đình nhờ giảm chi phí trồng mới, giảm công lao động, mà còn giúp giảm xói mòn, rửa trôi đất do kéo dài chu kỳ kinh doanh, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái giúp ứng phó với biến đổi khí hậu.

Theo Vụ Phát triển rừng - Tổng cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT, tính đến hết năm 2016, cả nước đã trồng thâm canh hơn 140.000 ha rừng cung cấp gỗ lớn. Chuyển hóa hơn 26 nghìn ha rừng. Tuy nhiên, việc phát triển trồng rừng gỗ lớn đang gặp nhiều khó khăn, thách thức như: Quy hoạch quỹ đất để trồng rừng sản xuất còn hạn chế, manh mún; đa số người trồng rừng có thu nhập thấp; nguồn giống cung cấp cho trồng rừng gỗ lớn còn thiếu và không đảm bảo chất lượng, người sản xuất ít tiếp cận được các giống mới.

Nhằm đưa ra các giải pháp phát triển rừng gỗ lớn khu vực miền núi phía Bắc, Trong 02 ngày 28 - 29 tháng 9 năm 2017, tại thị trấn Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp với chủ đề: ☞

Toàn cảnh Diễn đàn

"Giải pháp phát triển rừng gỗ lớn khu vực miền núi phía Bắc". Diễn đàn thu hút hơn 200 đại biểu là đại diện các đơn vị quản lý nhà nước, các cơ quan nghiên cứu trong ngành lâm nghiệp cùng đông đảo bà con nông dân 07 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc.

Tại Diễn đàn, nhiều ý kiến, thắc mắc của bà con trồng rừng, cán bộ kỹ thuật địa phương đã được Ban cố vấn khoa học giải đáp thỏa đáng. Nhiều giải pháp đã được đề xuất nhằm chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn và phát triển rừng gỗ lớn hiệu quả, bền vững như:

- Các địa phương xây dựng quy hoạch vùng trồng rừng gỗ lớn phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp chung của vùng và của cả nước, tránh việc chuyển hóa rừng trên những vùng đất nghèo kiệt.

- Về cơ chế chính sách: Thúc đẩy việc giao đất, giao rừng cho các tổ chức, cá nhân làm chủ rừng.

- Xây dựng và phổ biến các quy trình kỹ thuật về trồng rừng gỗ lớn, quy trình chuyển hóa thâm canh rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn. Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế hiện tượng rỗng ruột trên cây keo khi chuyển hóa rừng gỗ lớn. Lựa chọn và tiếp tục tuyển chọn giống cây phù hợp cho phát triển rừng gỗ lớn, quản lý giống chặt chẽ khi cung ứng cho sản xuất.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền về các tiến bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất.

Kết luận diễn đàn, ông Trần Văn Khởi - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị Trung tâm khuyến nông các tỉnh trong vùng, tăng cường công tác tư vấn cho người làm nghề rừng về chính sách cũng như các biện pháp kỹ thuật chuyển hóa rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn. Đồng thời, đề xuất với các địa phương, tăng cường nguồn lực cho hoạt động khuyến nông về lâm nghiệp nói riêng và nông nghiệp nói chung. Đặc biệt, mở các lớp tập huấn kỹ thuật, tuyên truyền mô hình hiệu quả để người làm rừng có thông tin và kỹ năng đầy đủ để phát triển rừng gỗ lớn ■

NGUYỄN THỊ SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Các đại biểu tham quan mô hình chuyển hóa rừng cấp gỗ nhỏ sang gỗ lớn tại xã Quảng Lợi, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

CHO GIÁ

Với lợi thế có hơn 12.000 ha mặt nước, trong đó có hơn 8.400 ha diện tích mặt nước hồ thủy điện và hàng nghìn ha hồ thủy lợi, ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang đã chủ trương đầu tư phát triển ngành kinh tế thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa với nhiều loài cá đặc sản cho giá trị kinh tế cao.

Đầu tư theo chiều sâu

Anh Hoàng Long Thương ở xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, là chủ trang trại nuôi trồng thủy sản trên hồ Thủy điện Tuyên Quang cho biết: Diện tích lòng hồ rộng là vùng sinh thái phù hợp cho nuôi cá nước ngọt có giá trị kinh tế cao, trọng lượng lớn như cá chiên, cá nheo, cá bỗng, trắm cỏ, cá lăng, cá trê phi, cá rô phi đơn tính,... Tháng 8 năm 2015, gia đình anh đã mạnh dạn đầu tư 10 lồng, mỗi lồng có thể tích 108 m^3 để nuôi nhiều loại cá khác nhau. Đến nay, sau hơn một năm, một số loài cá phát triển rất nhanh như cá chép, cá rô phi, cá trê phi. Nuôi cá lồng không chỉ tăng thêm thu nhập cho gia đình mà còn tạo công ăn việc làm cho 5 lao động khác ở địa phương.

Không chỉ anh Thương ở hồ Thủy điện Tuyên Quang biết tận dụng diện tích mặt nước để nuôi cá lồng, nhiều hộ dân ở xã Tràng Đà nằm ở phía bắc của thành phố Tuyên Quang cũng đóng lồng bè nuôi cá trên sông Lô. Có vốn các hộ nuôi đã chuyển từ lồng cá làm bằng tre, nứa, hóp, sang đầu tư lồng sắt để bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ, cũng như thay thế giống cá nuôi

NUÔI CÁ ĐẶC SẢN TRỊ KINH TẾ CAO Ở TUYÊN QUANG

Nuôi cá lồng trên hồ thủy điện Tuyên Quang

từ trắm sang các loại cá đặc sản như cá bống, cá chiên… đáp ứng nhu cầu của thị trường. Số lồng nuôi cá trên sông Lô tại xã Tràng Đà đã tăng lên nhanh chóng. Nếu như năm 1998, cả xã chỉ có 6 lồng nuôi thì đến năm 2010, số lồng là 25, đến năm 2015 có 31 lồng và thời điểm hiện tại đang có 21 hộ nuôi với tổng số 62 lồng. Điều đáng nói là nhờ thay đổi phương thức chăn nuôi nên thu nhập từ cá lồng của các hộ nuôi tăng lên đáng kể. Với thời gian từ một đến gần hai năm nuôi, một lồng nuôi cá chiên khi xuất bán bình quân 120 - 130 kg/lồng, với giá bán 500.000 đồng/kg đã cho thu nhập từ 60 - 65 triệu đồng. Tổng thu nhập từ nuôi cá lồng của các hộ hằng năm đạt từ 2,5 - 2,8 tỷ đồng, đây là một nguồn thu lớn trên địa bàn xã trong sản xuất nông nghiệp nói chung và nuôi thủy sản nói riêng. Chính nhờ tiêu chí quan trọng này, năm 2015, Tràng Đà đã được UBND tỉnh Tuyên Quang công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Bảo tồn các loài cá đặc sản

Với lợi thế 9 km sông chảy qua các thôn trong xã, như Soi Long, Hồng Thái, Ba Luồng... cùng với hệ thống ao hồ tương đối lớn, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên tập trung đầu tư, phát triển chăn nuôi thủy sản, đặc biệt là nuôi cá chiên trong lồng theo hướng sản xuất hàng hóa. Năm 2015, xã đã phối hợp với Chi cục Thủy sản, Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh và Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hàm Yên thành lập Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh cá chiên đặc sản Thái Hòa. Tham gia hợp tác xã có 16 thành viên, là những hộ nuôi cá lồng trên địa bàn. Các thành viên được bảo đảm quyền lợi trong việc cung ứng nguồn vốn, con giống, thức ăn, đồng thời được tham gia các lớp tập huấn về kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng trị các bệnh thường gặp cho cá, xây dựng thương hiệu cá chiên đặc sản Thái Hòa. Đến nay, toàn xã có hơn 100 lồng cá, nhiều hộ nuôi từ 7- 8 lồng, chủ yếu là nuôi cá chiên đặc sản, mỗi năm cho thu nhập từ 250 - 300 triệu đồng trở lên.

Để phát triển nghề nuôi cá lồng trên sông theo hướng sản xuất hàng hóa, nhất là bảo tồn các loài thủy sản đặc sản có giá trị cao của địa phương. Chi Cục trưởng Thủy sản Tuyên Quang Nguyễn Thị Vĩnh An cho biết, tỉnh đã đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ việc xây dựng trại nuôi và bảo tồn nguồn gen các loài thủy sản đặc sản của địa phương đang có nguy cơ tuyệt chủng như: Cá dầm xanh, cá anh vũ, cá chiên, cá lăng chấm, cá bỗng, cá chày đất, cá vền, cá hỏa... là các loài cần phải bảo vệ trong danh mục hệ thống các khu bảo tồn vùng nước nội địa đến năm 2020; đồng thời ban hành mới các quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật nuôi cá nước ngọt, nuôi cá lồng thâm canh trên sông, hồ với các đối tượng nuôi làm cơ sở để địa phương chỉ đạo sản xuất; quan tâm tổ chức thực hiện các dự án khuyến ngư, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật sản xuất giống; tổ chức đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật cho cán bộ khuyến nông cơ sở và người nuôi cá, cũng như triển khai các mô hình nuôi cá đặc sản theo quy trình VietGAP nhằm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường ■

VŨ NGỌC TUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

TRÀ VINH: PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH ĐƯA RAU MÀU XUỐNG RUỘNG

Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, bà con nông dân xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Trà Vinh đã chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại rau màu như ngô nếp, dưa leo, bầu bí, đậu bắp, dưa hấu ... Bước đầu, việc chuyển đổi mang lại những kết quả tốt, giúp bà con nông dân nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

Ông Phan Hữu Nghĩa - cộng tác viên bảo vệ thực vật - khuyến nông tại địa phương cho biết: "Trước đây, đa số nông dân sản xuất theo phương thức truyền thống, manh mún, nhỏ lẻ, không có sự gắn kết nên việc cung cấp sản phẩm ra thị trường gặp nhiều bất lợi. Việc trao đổi thông tin giữa các hộ nông dân còn hạn chế, chỉ dừng lại ở mức độ trao đổi kinh nghiệm gia đình, không được tiếp cận với kiến thức kỹ thuật mới. Xuất phát từ khó khăn trên, để tạo sự liên kết, nâng cao trình độ cho các hộ sản xuất rau màu, chính quyền địa phương đã vận động các hộ nông dân tham gia vào tổ hợp tác với mục đích giúp nông dân vừa có điều kiện trao đổi kinh nghiệm, vừa được các ngành chức năng tập huấn về kỹ thuật canh tác, quy trình sản xuất và sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật bảo đảm an toàn".

Nhờ những cố gắng trên, đến nay, địa phương được thành lập được 2 tổ hợp tác rau màu ở 2 ấp Tích Phú và Tích Lộc. Đồng thời, năm 2016, Trung tâm khuyến nông tỉnh đã tổ chức trao chứng nhận VietGAP cho sản phẩm bắp nếp thuộc tổ hợp tác Đồng Tiến ở ấp Tích Lộc. Đây là sản phẩm được Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 6 đánh giá là một trong những sản phẩm được sản xuất phù hợp với quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, chứng nhận có hiệu lực đến hết ngày 02/12/2018.

Đưa cây màu xuống ruộng đang có những thuận lợi nhất định, nhờ có sự tham gia tích cực của các ban ngành, địa phương, qua thực tế mỗi vụ bà con có thu nhập ngày một cao, chính vì thế diện tích màu xuống ruộng ngày một gia tăng, đến nay đã đạt trên 90 ha.

Nhận thấy việc canh tác lúa không có lợi nhuận cao, nhiều năm qua gia đình ông Nguyễn Văn Đoàn, ở ấp Tích Lộc cải tạo 7 công (1 công = 1.000m^2) đất ruộng, lên liếp luân canh trồng các loại rau màu quanh năm như bắp nếp, đậu bắp, dưa hấu… Qua học hỏi kinh nghiệm, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nên nhiều năm qua gia đình ông Đoàn thu nhập ổn định. Ông Đoàn cho biết: "Trồng màu lợi nhuận cao hơn gấp 3-4 lần so với trồng lúa" bình quân 1 năm ông thu nhập khoảng 100 triệu đồng/7 công.

Tương tự như ông Đoàn, ông Ngô Tấn Đạt ở ấp Cây Gòn cho biết, ông có 10 công đất trước đây trồng lúa nhưng hiện tại đã chuyển sang trồng các loại rau màu như mướp đắng, đậu bắp, mướp… Đặc điểm của các loại rau màu là có thời gian sinh trưởng ngắn, sản xuất tập trung theo mùa vụ, mỗi năm canh tác được 3 vụ, mỗi vụ kéo dài từ 2 - 4 tháng. Tuy chi phí đầu tư thấp nhưng lợi nhuận mang lại cao, ông cho biết mỗi vụ trồng sau khi trừ chi phí lợi nhuận thu được trung bình khoảng 50 triệu đồng/ha.

Việc điều chỉnh cơ cấu, đa dạng hóa cây trồng phù hợp với điều kiện từng vùng đất là một trong những cách làm mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực cho nông dân. Tuy nhiên, để diện tích rau màu ngày càng phát triển thì người dân cần hơn nữa sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, các ngành tăng cường chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất, nhằm nâng cao năng lực sản xuất cho nông hộ cũng như hiệu quả của các mô hình chuyển đổi cây màu trên đất lúa. Riêng nông dân cần sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, sản xuất nông sản sạch, đặc biệt là có sự liên kết "4 nhà" để cây màu ngày càng phát triển bền vững trên đồng ruộng ■

TRẦN VĂN PHÚC
Trạm Khuyến nông huyện Trà Ôn, tỉnh Trà Vinh

QUẢNG NGÃI:
HIỆU QUẢ MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA "1 PHẢI, 5 GIẢM"

Vụ hè thu năm 2017, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Sơn Tịnh đã phối hợp với Uỷ ban Nhân dân xã Tịnh Phong triển khai thực hiện thành công mô hình trình diễn cánh đồng sản xuất lúa "1 phải 5 giảm". Mô hình bước đầu thành công và đã mang lại hiệu quả cho bà con tham gia triển khai mô hình.

Mô hình "1 phải 5 giảm" có ý nghĩa "1 phải" là phải sử dụng hạt giống tốt trong cơ cấu của tỉnh, cấp giống xác nhận trở lên, còn "5 giảm" là giảm lượng giống gieo sạ, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng nước tưới và giảm thất thoát sau thu hoạch.

Mô hình sản xuất lúa "1 phải, 5 giảm" được thực hiện với qui mô 2,5 ha ở xứ đồng Cây Sợp, thôn Thế Lợi, xã Tịnh Phong, có 22 hộ tham gia. Giống lúa sử dụng trong mô hình là QNg6 nguyên chủng. Thời gian sạ ngày 27/5/2017. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, tập huấn nên các hộ dân đều thực hiện đúng qui trình kỹ thuật.

Gia đình bà Nguyễn Thị Phước ở thôn Thế Lợi, xã Tịnh Phong tham gia thực hiện mô hình với diện tích 3 sào (500m²/sào). Hiện nay, lúa đã vào giai đoạn chín chuẩn bị cho thu hoạch. Bà Phước cho biết, mô hình giúp nông dân tiết kiệm được giống, vật tư nông nghiệp, nước tưới,... năng suất đạt cao hơn so với phương thức sản xuất truyền thống. Đây là năm đầu tiên bà Phước thực hiện sản xuất lúa theo phương thức "1 phải, 5 giảm".

Ông Trương Đấu - Trưởng Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Sơn Tịnh cho biết, qua đánh giá cho thấy mỗi héc ta ruộng mô hình giảm được 30kg giống; 10 kg ka li, 20 kg urê; giảm 1 lần phun thuốc bảo vệ thực vật và giảm tưới 5 lần so với sản xuất truyền thống. Bên cạnh đó, mô hình sử dụng bả diệt chuột sinh học khi chuột cắn phá đã hạn chế được thiệt hại do chuột gây ra, nơi cao tỷ lệ hại chỉ còn 5%; so với ruộng sản xuất đại trà nơi cao tỷ lệ hại đến 20%. Sâu cuốn lá nhỏ giai đoạn lúa đẻ nhánh mật độ nơi cao chỉ 10 con/m², ở ruộng sản xuất đại trà mật độ nơi cao 30 con/m². Mật độ rầy nâu rầy lưng trắng nơi cao 200 con/m², so với ruộng sản xuất đại trà mật độ nơi cao 1.500 con/m².

Năng suất lúa của mô hình "1 phải, 5 giảm" tại xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh đạt 70 tạ/ha

Kết quả cho thấy, năng suất lúa của mô hình "1 phải, 5 giảm" đạt 70 tạ/ha, cao hơn 8 tạ/ha so với ruộng đối chứng. Giống lúa QNg6 triển khai trong mô hình cứng cây, đẻ nhánh khỏe, hạn chế sâu bệnh, cho năng suất cao, thích hợp trên chân đất cát bạc màu, nghèo dinh dưỡng. Sau khi trừ tất cả chi phí, mô hình đạt lợi nhuận hơn 23 triệu đồng/ha, cao hơn so với ruộng của nông dân sản xuất theo phương thức truyền thống hơn 6,4 triệu đồng/ha. Thực tế cho thấy, mô hình có nhiều ưu điểm vượt trội so với sản xuất truyền thống. Kỹ thuật áp dụng trong mô hình phù hợp với trình độ sản xuất của nông dân địa phương.

Việc triển khai mô hình "1 phải, 5 giảm" trên cây lúa nhằm thay đổi tập quán sản xuất cũ, giúp tiết kiệm được chi phí đầu tư, tăng năng suất cây trồng, tăng chất lượng nông sản, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất lúa, đồng thời giảm được áp lực nước tưới trong vụ hè thu. Với kết quả đạt được từ mô hình, trong thời gian tới, địa phương sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình này, khuyến khích nông dân áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra, giúp tăng năng suất. Đồng thời, mô hình sẽ giúp hạn chế được nguy cơ ô nhiễm môi trường, nguồn nước do việc lạm dụng phân bón và thuốc trừ sâu hóa học khi phòng trừ sâu bệnh ■

KIM CÚC - NHƯ ĐỒNG
Đài Phát thanh huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

MỘT SỐ MÔ HÌNH SẢN XUẤT CÂY VỤ ĐÔNG HIỆU QUẢ TẠI HÀ NỘI

Vụ đông đang ngày càng có vai trò quan trọng với các hộ nông dân. Phát triển cây vụ đông là cơ hội để hộ nông dân tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống. Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất cây trồng vụ đông mang lại hiệu quả cao và được nhân rộng nhanh ra sản xuất.

1. Mô hình sản xuất bí xanh Thiên Thanh 5

Mô hình được áp dụng tại các huyện Phúc Thọ, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Oai, Thạch Thất, Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn với qui mô 98,5 ha, năng suất bình quân từ 19 - 22 tấn/ha/vụ, chất lượng tốt, giá bán cao hơn các giống đang trồng phổ biến tại địa phương từ 300 - 500 đồng/kg, cho giá trị khoảng 200 triệu đồng/ha/vụ, trừ chi phí sản xuất, mỗi hécta bí xanh cho lợi nhuận khoảng 130 triệu đồng.

2. Mô hình tăng vụ khoai tây trên đất 2 lúa

Mô hình áp dụng phương pháp làm đất tối thiểu, che phủ rơm rạ: Qui mô 100 ha được thực hiện tại 10 huyện: Phúc Thọ, Ba Vì, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Oai, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Ứng Hòa; năng suất bình quân từ 18 - 20 tấn/ha/vụ. Với tỷ lệ củ loại 1 đạt khoảng 70%, giá bán từ 8.000 - 10.000 đồng/kg, mỗi hécta khoai tây cho thu nhập bình quân khoảng 150 triệu đồng, trừ toàn bộ chi phí cho lợi nhuận khoảng 80 triệu đồng/ha.

Trồng khoai tây bằng phương pháp làm đất tối thiểu phủ rơm rạ không phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, đất đai lại dễ trồng, dễ chăm sóc thu hoạch, mẫu mã củ đẹp, to, tròn, nhẵn. Mặt khác phương pháp này còn tận dụng được các phụ phẩm rơm rạ dư thừa, giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tránh được tình trạng đốt rơm rạ bừa bãi, gây cản trở giao thông, trả lại một nguồn hữu cơ đáng kể cho đất.

3. Mô hình trồng ngô biến đổi gen NK4300 Bt/GT trên đất cấy 2 vụ lúa

Mô hình có quy mô 20 ha, thực hiện tại hai huyện Ba Vì và Chương Mỹ, là hai địa phương có diện tích trồng ngô lớn của Hà Nội. Trồng ngô biến đổi gen, cây ngô phát triển đều, thân cây to mập, số lá xanh trên cây nhiều hơn giống ngô lai NK4300 thường. Giống ngô biến đổi gen kháng được sâu đục thân và chịu được thuốc trừ cỏ gốc glyphosate; năng suất đạt từ 7.200 - 7.500 kg/ha, cao hơn đối chứng là giống ngô lai NK4300 thường từ 10 - 12%. Mô hình đã giúp giảm chi phí trong sản xuất, giải phóng sức lao động, tăng thu nhập cho người sản xuất từ 6,9 - 8,4 triệu đồng/ha so với đối chứng.

4. Mô hình sản xuất hoa lily giống mới chất lượng cao

Mô hình được triển khai thực hiện tại 10 quận, huyện trên địa bàn thành phố. Bốn giống hoa lily mới tham gia trình diễn là: Macizo, Dynamite, Catina, Lamancha. Cây hoa lily sinh trưởng phát triển tốt, ít sâu bệnh. Tỷ lệ cây cho thu hoạch hoa đạt trên 90%.

Mô hình giới thiệu cho bà con nông dân 4 giống hoa lily mới có màu sắc đẹp, làm phong phú thêm bộ giống hoa lily trên thị trường Hà Nội và đáp ứng nhu cầu thưởng thức hoa ngày càng cao của người tiêu dùng. Với quy mô 1.000m^2/1 điểm mô hình, sau khi trừ toàn bộ chi phí cho lợi nhuận từ 60 - 80 triệu đồng. Mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thay đổi tập quán canh tác của người nông dân…

** Để các mô hình sản xuất cây vụ đông thành công và có khả năng nhân rộng, bà con nông dân cần thực hiện tốt các nội dung sau:*

+ Bố trí gieo trồng đúng lịch thời vụ: Cây ngô được gieo từ đầu tháng 9 đến trước 25/9; cây đậu tương gieo xong trước 30/9; khoai tây trồng cuối tháng 10 đến 15/11...

+ Bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý: Sử dụng cơ cấu giống ngắn ngày là chủ lực; căn cứ vào điều kiện thời tiết, thời điểm thu hoạch cho năng suất và hiệu quả cao nhất để bố trí cơ cấu và thời vụ cho phù hợp với từng đối tượng cây trồng;

+ Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như: biện pháp không làm đất hoặc làm đất tối thiểu, làm bầu, trồng xen, trồng gối với các loại cây ưa ấm như: bí xanh, bí đỏ, ngô, lạc, đậu tương, khoai lang..., thực hiện "sáng lúa, chiều cây vụ đông".

+ Lựa chọn cây trồng, tiến bộ kỹ thuật phù hợp với nhu cầu của thị trường.

+ Đối với cán bộ kỹ thuật: Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng băng đĩa hình phổ biến tới người sản xuất, giúp bà con nắm chắc được kỹ thuật để đạt hiệu quả sản xuất cao nhất ■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG HÀ NỘI

YÊN BÁI:
HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CHĂN NUÔI GÀ TRÊN NỀN ĐỆM LÓT SINH HỌC

Năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Yên Bái đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình xây dựng mô hình "Chăn nuôi gà thịt giống Minh Dư trên đệm lót sinh thái" với quy mô 400 con. Mô hình được thực hiện tại gia đình ông Mai Xuân Vinh ở thôn Thanh Bình, xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình.

Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% con giống, 50% các vật tư khác như thức ăn, vắc xin, hóa chất sát trùng, chế phẩm xử lý mùi hôi… Mục tiêu của mô hình là đưa giống gà thịt có năng suất chất lượng cao vào phát triển chăn nuôi tại địa phương, đồng thời trang bị kiến thức kỹ thuật cho các hộ tham gia mô hình và các hộ vùng lân cận, thực hiện biện pháp thực hành chăn nuôi tốt theo hướng an toàn sinh học, có sử dụng đệm lót sinh thái khử mùi hôi bằng chế phẩm Balasa $N_0$1. Đồng thời, tạo cho người chăn nuôi có ý thức bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho người chăn nuôi và cộng đồng xã hội. Bên cạnh đó, định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung, an toàn, bền vững, quản lý dịch bệnh tốt, tạo ra những sản phẩm an toàn, chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng.

Sau 3 tháng triển khai thực hiện, các hộ chăn nuôi đã áp dụng kỹ thuật được tập huấn về chăn nuôi gà thịt trên đệm lót sinh học. Con giống được mua tại địa chỉ tin cậy đảm bảo sạch bệnh, gà giống khỏe mạnh, nhanh nhẹn, lông bông, bụng gọn không khèo chân, không vẹo mỏ. Chuồng trại luôn được vệ sinh sạch sẽ, tiêu độc khử trùng đúng định kỳ, thay trấu đệm lót đảm bảo đúng kỹ thuật. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, úm gà đảm bảo đúng kỹ thuật: Thời gian từ tuần đầu đến hết tuần 4, chiếu sáng 100% đảm bảo duy trì nhiệt độ phù hợp sao cho đàn gà lúc nào cũng tản đều trong quây úm. Từ tuần thứ 5 trở đi thì chỉ chiếu sáng về đêm còn ban ngày thì tùy thuộc vào thời tiết. Về thức ăn, từ tuần 1 đến hết tuần 4 cho ăn thức ăn hỗn hợp đảm bảo độ đạm là 21%, từ tuần thứ 5 trở đi cho ăn thức ăn có độ đạm là 19%, từ tuần thứ 7 trở đi thả gà ra vườn, từ tuần thứ 10 trở đi cho ăn thức ăn phối trộn giữa thức ăn hỗn hợp và cám, ngô, gạo… Cho gà uống đủ nước sạch, thuốc úm và bố trí các máng ăn máng uống phù hợp theo lứa tuổi.

Đàn gà giống tại hộ anh Mai Xuân Vinh lúc 04 tuần tuổi

Quá trình triển khai mô hình, công tác thú y được tuân thủ nghiêm ngặt. Thường xuyên cọ rửa máng ăn, máng uống, dụng cụ chăn nuôi, định kỳ phun tiêu độc khử trùng, kịp thời thay đệm lót khi bị bẩn, ướt, xử lý chế phẩm khử mùi hôi đúng thời điểm, tiêm phòng và xử lý các loại vắc xin đúng và đầy đủ theo quy trình kỹ thuật.

Sau khi áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật cho thấy, đàn gà tăng trưởng nhanh, tỉ lệ nuôi sống ở 90 ngày tuổi đạt trên 90%, tiêu tốn thức ăn 2,65 kg thức ăn/1kg tăng trọng. Khối lượng bình quân gà lúc 90 ngày tuổi đạt 2kg/con đảm bảo chỉ tiêu của mô hình. Khi dùng chế phẩm vi sinh Balasa $N_0$1 xử lý trên đệm lót, giúp phân hủy phân, giảm mùi hôi thối và khí độc chuồng nuôi, tạo môi trường trong lành giúp cho vật nuôi phát triển tốt, giảm tỉ lệ mắc bệnh, đặc biệt là các bệnh tiêu chảy, bệnh CRD, giúp lông gà tơi xốp, mượt, ngoại hình đẹp hơn nên bán có giá cao hơn. Sau hơn hơn 3 tháng nuôi, lợi nhuận thu được từ 400 con gà sau khi trừ tất cả các chi phí, công lao động là trên 10 triệu đồng. Mô hình đã được bà con nông dân các vùng lân cận đến tham quan, học tập cận đánh giá cao và có khả năng nhân ra diện rộng.

Anh Mai Xuân Vinh - hộ tham gia mô hình cho biết, quá trình triển khai mô hình chăn nuôi gà thịt trên nền đệm lót sinh thái đã giúp gia đình ông giảm 25% chi phí điện úm gà con, 40% công lao động và 30% thuốc thú y. Đặc biệt, giảm chi phí công quét dọn phân, thay trấu hàng ngày; giảm mùi hôi, khí độc trong chuồng nuôi và môi trường xung quanh. Từ đó, góp phần định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung, an toàn, bền vững và quản lý tốt dịch bệnh, tạo ra những sản phẩm an toàn, chất lượng và đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng.

Mô hình chăn nuôi gà thịt trên nền đệm lót sinh học được Trung tâm Khuyến nông Yên Bái thực hiện tại xã Phú Thịnh sẽ là cơ sở để các hộ chăn nuôi trong vùng đến tham quan học tập để nhân rộng ■

NGÔ ĐĂNG SỸ
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

NAM ĐỊNH:
KINH NGHIỆM SẢN XUẤT RAU AN TOÀN THEO CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN

Để có nguồn rau tươi, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, từ năm 2015 đến nay, tỉnh Nam Định hợp tác với tỉnh Ibaraki - Nhật Bản sản xuất rau an toàn theo công nghệ Nhật Bản. Mô hình giúp hạn chế được tình trạng lạm dụng phân vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật, đạt hiệu quả kinh tế cao hơn sản xuất rau thông thường. Chúng tôi xin chia sẻ một số kinh nghiệm sản xuất đến bà con nông dân như sau:

Các loại rau được gieo trong khay ươm

1. Giống

Các loại rau ăn lá, rau ăn củ, rau ăn quả.

2. Vườn ươm

- Các loại rau được gieo trong khay ươm (trừ củ cải, cải bó xôi gieo trực tiếp ngoài đồng ruộng).

- Rau được gieo trên khay nhựa, có 162 lỗ, 01 sào (1 sào = 360m^2) cần chuẩn bị 8 - 9 khay. Gieo 2 hạt/1 ô lỗ khay. Đặt khay trong vườn ươm có vòm che lưới trắng chống côn trùng. Tưới nước ngày 2 lần vào lúc sáng, chiều tối. Khi cây ra 1 lá chính thì tiến hành tỉa và để lại 1 cây.

- Đất khay (giá thể).

- Trộn đất và phân chuồng hoai mục theo tỷ lệ: 50% đất + 50% phân chuồng hoai mục + 2 kg NPK16:16:8 hoặc 4 kg NPK 5:10:3/m^3 giá thể. Gieo xong phủ đất bột lên trên khay dầy 1cm, sau đó phun chế phẩm Trichoderma (hoặc Validacin) để xử lý nấm bệnh và vi khuẩn. Cây con trước khi cấy phát sinh sâu bướm thì tiến hành phun thuốc Dupont ™ Prevathon và bổ sung thêm dung dịch phân bón lá. Cải chíp, su hào được trồng ra ruộng sau gieo 20 - 22 ngày. Súp lơ, cải bắp trồng ra ruộng sau gieo 20 - 25 ngày.

Chú ý: Trước khi trồng ra ruộng khoảng nửa ngày hoặc vài giờ, đem nhúng toàn bộ khay ươm vào nước trong thời gian ngắn để toàn bộ đáy khay ngấm nước.

3. Đất trồng

- Đất trồng: Trồng được trên các loại đất. Vùng trồng phải thoát nước tốt.

+ Đất trồng rau được cách ly với khu vực có chất thải công nghiệp, bệnh viện ít nhất 2 km, cách khu nước thải sinh hoạt 200m.

+ Đất không tồn dư hoá chất độc hại.

- Làm đất kỹ, nhỏ, tơi xốp + xử lý đất bằng thuốc Oshin 20 WP. Lên luống rộng 0,8m, cao 20 - 25 cm, rãnh 0,4 - 0,5 m (riêng cải chíp lên luống rộng 1,1 m).

4. Mật độ, khoảng cách trồng

+ Cải bắp trồng với mật độ 1.332 cây/sào (cây x cây = 45 cm; hàng x hàng 45 cm; trồng 2 hàng/luống).

+ Cải chíp: trồng với khoảng cách 15 x 15 cm.

+ Súp lơ xanh, súp lơ trắng mật độ trồng 1300 cây/sào (cây x cây = 45 cm, hàng x hàng = 60cm), trồng 2 hàng/luống.

+ Su hào: Trồng 2.250 cây/sào (cây x cây = 30 cm, hàng x hàng = 40 cm), trồng 3 hàng/luống theo hình chân chim, kiểu so le.

+ Cải bó xôi gieo trên các luống bằng phẳng với khoảng cách 15 x 15 cm. Độ sâu lỗ gieo hạt khoảng 1cm. Cứ mỗi lỗ gieo 3 - 4 hạt.

5. Bón phân

Trước khi gieo trồng tiến hành đo độ pH của đất.

- Khi pH ≥ 6, bón cải tạo và nâng cao độ phì đất với lượng: 360 kg phân hữu cơ hoai mục + 15 kg vôi bột + 15 kg lân nung chảy/sào, tương đương với 10 tấn phân hữu cơ hoai mục + 420 kg vôi bột + 420 kg lân nung chảy/ha trước khi băm nhỏ đất và chuẩn bị lên luống trước trồng khoảng 7 ngày.

Bón lót (kg/ha): 100% lượng phân vô cơ trước khi trồng 3 ngày. Lượng bón: 24 - 30 kg NPK 16.16.8 + 3,6 kg Kali/sào tương đương 666 - 833 kg NPK 16.16.8 + 100 kg Kali/ha. Quy đổi ra phân đơn: 8 - 10 kg ure + 24 - 30 kg lân + 8 kg kali/sào

- Khi đất chua (pH ≤ 5,5) thì cải tạo và nâng cao độ phì của đất như sau: trước khi băm nhỏ đất và chuẩn bị lên luống trước trồng 20 ngày bón với lượng 900 kg phân hữu cơ hoai

Mô hình giúp hạn chế thuốc bảo vệ thực vật, đạt hiệu quả kinh tế

mục + 40 kg vôi bột + 27 kg lân nung chảy/sào, tương đương 25.000 kg phân hữu cơ + 1.100 kg vôi bột + 750 kg lân nung chảy/ha.

Bón lót 100% lượng phân vô cơ trước trồng 3 ngày với lượng: 35 - 40kg NPK 16.16.8 + 4 - 5 kg Kali/sào, tương đương 12 - 14 kg ure + 35 - 40 kg lân + 9 - 10 kg Kali/sào.

** Lưu ý:* Chỉ bón thúc với cây dài ngày như: Cải bắp, súp lơ... trước khi thu hoạch 20 - 30 ngày với lượng bằng 10% lượng phân bón lót (2 - 3 kg NPK 16.16.8/sào). Sau khi trồng xong các loại rau ở ngoài ruộng (đặc biệt là vùng trồng rau nhỏ lẻ) làm vòm lưới trắng (chống côn trùng) từ đầu luống chạy dọc theo luống, chiều cao vòm che là 60 cm.

6. Tưới nước

Sau trồng tưới nước sạch ngày 1 - 2 lần cho cây đủ ẩm (đạt độ ẩm 70%).

7. Phòng trừ sâu bệnh

- Bọ nhảy, rầy, rệp, bọ phấn, sâu xanh, sâu xám: Dùng thuốc Actara 25 WG; Virtako 40 WG; Oshin 20 WP; Goltoc 250 EC; phu mai.

- Bệnh lở cổ rễ, thối thân: phun thuốc Dacolin 75WP, Ridomil 68 WP.

- Thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khi đến ngưỡng, đúng các chủng loại thuốc có trong danh mục dành cho cây rau được nhà nước cho phép sử dụng và phải luân phiên, khuyến khích dùng các loại thuốc sinh học, thuốc thảo mộc, thuốc có độ độc thấp, ít độc hại cho người và môi trường và theo hướng dẫn trên bao bì.

- Trước khi thu hoạch, tùy loại thuốc sâu bệnh phải đảm bảo thời gian cách ly đúng quy định để đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng ■

TRUNG TÂM KNKN NAM ĐỊNH

TẬP HUẤN QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP TRÊN CÂY LÚA THEO CÁCH TIẾP CẬN FFS

Từ ngày 13/6/2017 đến ngày 8/9/2017 từ nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ đã tổ chức lớp tập huấn về Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM- integrated pest maangement) trên cây lúa theo cách tiếp cận lớp học hiện trường (FFS - farmer field school). Lớp tập huấn có sự tham gia của 30 học viên là cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, huyện và khuyến nông cơ sở của 3 huyện: Lâm Thao, Tam Nông, Phù Ninh với mục tiêu nâng cao kiến thức và kỹ năng cho học viên về kiến thức chuyên môn và kỹ năng tập huấn.

Lớp tập huấn đã sử dụng phương pháp giảng thực hành ngay trên đồng ruộng thông qua các thí nghiệm, sau đó mỗi học viên cùng chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm trong thực tế sản xuất tại địa phương. Căn cứ vào tập quán canh tác lúa của nông dân đã giúp học viên so sánh, đánh giá được ảnh hưởng của yếu tố tuổi mạ, mật độ cấy đến sinh trưởng phát triển của cây lúa. Lớp học đã đưa ra các thí nghiệm bao gồm: thí nghiệm mật độ cấy với 3 công thức cấy (công thức 1: 25 khóm/m^2; công thức 2: 35 khóm/m^2; công thức 3: 45 khóm/m^2), thí nghiệm tuổi mạ cũng bao gồm 3 công thức (công thức 1: cấy mạ 9 ngày tuổi - cây lúa được 3 lá, công thức 2: cấy mạ 14 ngày tuổi - cây lúa được 4,5 lá, công thức 3: cấy mạ 21 ngày tuổi - cây lúa được 6 lá). Bên cạnh đó, thí nghiệm nuôi côn trùng cũng được thực hiện nhằm giúp học viên nhận biết được đặc điểm hình dạng, tập tính sinh học của các đối tượng sâu hại, biết được giai đoạn nào gây hại mạnh nhất để có biện pháp theo dõi và quản lý đúng theo hướng có lợi cho cây trồng. Đồng thời nhận biết và phân biệt được các loại thiên địch trên đồng ruộng để có biện pháp bảo vệ các loại thiên địch có ☞

lợi, tránh lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật làm chết thiên địch và mất cân bằng hệ sinh thái.

Đặc biệt, lớp học còn xây dựng được khu ruộng thực nghiệm IPM để so sánh với ruộng sản xuất lúa theo tập quán canh tác của nông dân nhằm giúp học viên hiểu được hiệu quả của việc canh tác lúa tiên tiến kết hợp với quản lý dịch hại tổng hợp.

Các học viên tham gia cấy lúa theo công thức thí nghiệm trên đồng ruộng

Trong thời gian học, các học viên được học lý thuyết về sinh lý cây lúa qua các giai đoạn sinh trưởng, phát triển như giai đoạn mạ, đẻ nhánh, đứng cái, làm đòng, giai đoạn trổ bông, phơi màu và giai đoạn chín, qua đó giúp học viên rèn luyện kỹ năng nhận biết chính xác các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây lúa, hiểu rõ sinh lý cây lúa và các yếu tố ảnh hưởng đến từng giai đoạn để tác động các biện pháp kỹ thuật kịp thời hiệu quả. Tại mỗi buổi học, giáo viên và học viên cùng quan sát và thu thập mẫu sâu bệnh hại trên ruộng thí nghiệm, sau đó cùng thảo luận theo từng nhóm sâu bệnh hại, thiên địch và vẽ bức tranh hệ sinh thái ruộng lúa. Qua đó, học viên được nâng cao kiến thức chuyên môn và được rèn luyện kỹ năng báo cáo, thuyết trình.

Sau gần 3 tháng với 14 buổi học, lớp học đã thu được một số kết quả tốt. Đối với ruộng thực nghiệm IPM nhờ áp dụng biện pháp canh tác lúa tiên tiến và phòng trừ dịch hại tổng hợp đã giúp giảm chi phí về giống, phân bón, hạn chế lúa đổ ngã, giảm công lao động, giảm thuốc bảo vệ thực vật, cây lúa sinh trưởng phát triển tốt, năng suất và hiệu quả cao hơn 4.256.500 đồng/sào so với ruộng canh tác lúa theo tập quán canh tác thông thường. Kết quả thí nghiệm mật độ cấy và tuổi mạ cũng chỉ ra rằng, vụ mùa năm 2017, trên đồng ruộng của xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, năng suất lúa hương thơm Kinh Bắc đạt cao nhất ở công thức mật độ cấy 35 khóm/m^2 và cấy mạ non với tuổi mạ cấy là 2,5 - 3 lá (mạ 7 - 9 ngày tuổi).

Học viên Nguyễn Văn Sơn, cán bộ khuyến nông huyện Lâm Thao - đại diện học viên lớp học cho biết, tham gia lớp tập huấn quản lý dịch hại tổng hợp cho cây lúa theo cách tiếp cận FFS các học viên được học lý thuyết kết hợp thực hành đã phát huy được tính sáng tạo, đồng thời rèn luyện kỹ năng thảo luận nhóm, cách tư duy và phát triển vấn đề.

TS. Nguyễn Viết Khoa - Trưởng phòng Đào tạo Huấn luyện Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh. Thành công của lớp học tại tỉnh Phú Thọ là các thí nghiệm được các học viên trực tiếp thực hiện ngay trên đồng ruộng, có đối chứng rõ ràng. Qua lớp tập huấn học viên được nâng cao kiến thức chuyên môn về cây lúa và được rèn luyện kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tập huấn khuyến nông để chuyển giao tiến bộ cho bà con nông dân một cách hiệu quả ■

THANH HUYỀN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Ban tổ chức lớp học cùng các học viên tham quan mô hình trồng lúa nếp gà gáy tại xã Yên Lập

ĐẮK LẮK: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI GÀ THẢ VƯỜN THEO HƯỚNG AN TOÀN SINH HỌC

Chị Phùng Thị Phượng, thôn 8, xã Hòa Lễ đang chăm sóc đàn gà của gia đình

Huyện Krông Bông có tiềm năng phát triển nghề nuôi gia cầm, nhưng hầu hết đều ở qui mô nhỏ lẻ và manh mún, chưa áp dụng đầy đủ các biện pháp kỹ thuật trong quá trình chăn nuôi, nên thường xuyên bị dịch bệnh đe dọa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất của bà con.

Để góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải vật nuôi, hạn chế dịch bệnh, nâng cao sức khỏe cho người chăn nuôi cũng như người tiêu dùng, đồng thời tăng thu nhập cho nông dân nuôi gia cầm, năm 2017, thực hiện chương trình Khuyến nông chăn nuôi của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Đắk Lắk, Trạm Khuyến nông huyện Krông Bông đã triển khai thực hiện mô hình nuôi gà thả vườn theo hướng an toàn sinh học (ATSH) với quy mô 500 con, 5 hộ tham gia tại xã Hòa Lễ, huyện Krông Bông. Sau thời gian triển khai thực hiện 4 tháng, mô hình đã cho kết quả khá tốt.

Các hộ tham gia mô hình trình diễn được hỗ trợ 100% chi phí con giống (giống gà King 503), 50% chi phí thức ăn và thuốc thú y. Ngoài ra, các hộ chăn nuôi còn được cán bộ kỹ thuật của Trạm Khuyến nông tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, hướng dẫn làm và bảo dưỡng đệm lót, thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật.

Ông Hoàng Thế Trưởng - hộ tham gia thực hiện mô hình cho biết: "Áp dụng phương pháp này sẽ tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp như trấu, mùn cưa... tuy giá thành thấp nhưng hiệu quả mang lại rất cao. Từ khi áp dụng mô hình này đã giảm mùi hôi thối quanh chuồng nuôi, tạo môi trường trong lành cho vật nuôi phát triển tốt, qua đó, giảm tỉ lệ mắc bệnh, đàn gà tăng trưởng nhanh.

Ngoài ra, ban ngày gia đình ông còn thả gà ra vườn, nhờ phương pháp này mà đàn gà của gia đình ông thường xuyên được vận động, đàn gà chúng luôn khỏe mạnh và ít hao hụt. Kết quả sau 3 tháng nuôi, tỉ lệ sống đạt trên 95%, trọng lượng bình quân 1,8 kg/con. Với giá bán hiện nay là 70.000 đồng/kg, quy mô 100 con thì gia đình ông thu vào khoảng 12 triệu đồng, sau khi trừ chi phí cho lợi nhuận 4 triệu đồng.

Việc làm đệm lót sinh học bằng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi gà đảm bảo vệ sinh môi trường, góp phần đáng kể hạn chế ô nhiễm, đảm bảo an toàn dịch bệnh, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hơn nữa, đây là mô hình dễ ứng dụng, vốn đầu tư không cao, thời gian thực hiện ngắn nhưng hiệu quả kinh tế, môi trường mang lại khá cao cho người chăn nuôi.

Đàn gà nhà ông Hoàng Thế Trưởng, tăng trưởng nhanh và luôn khỏe mạnh

Mô hình nuôi gà an toàn sinh học tại xã Hòa Lễ, huyện Krông Bông bước đầu đã đạt được hiệu quả, bà con nông dân đã biết và áp dụng khá tốt quy trình chăn nuôi gà an toàn sinh học. Đây là nền tảng giúp bà con nông dân ở địa phương nhân rộng mô hình, phát triển kinh tế trong gia đình nói riêng và trên địa bàn huyện Krông Bông nói chung ■

PHAN VŨ
Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk

QUẢNG BÌNH: KHI NGƯỜI TRẺ LÀM NÔNG NGHIỆP

Lập nghiệp khi chưa tới 30 tuổi, vợ chồng anh chị Nguyễn Thị Ngọc Nhung - Dương Trí Quang đang có trong tay trang trại trồng cà chua rộng 2.000 m^2. Với biết bao dự định, nhiệt huyết của tuổi trẻ, hai con người đã tạo nên những bất ngờ lớn…

Chị Nguyễn Thị Ngọc Nhung đang thu hoạch cà chua

Chúng tôi biết đến trang trại của đôi vợ chồng trẻ qua giới thiệu của ông Ngô Văn Thủy - Chủ tịch xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Đến nơi, trước mắt chúng tôi là hệ thống nhà lưới rất quy mô và bài bản. Khung nhà lưới làm bằng sắt chắc chắn, lớp nilon trong bọc hết trang trại giúp vừa có ánh nắng vừa ngăn chặn côn trùng, sâu bệnh xâm nhập. Khung cảnh bên trong lại càng lạ hơn! Cà chua không được trồng trên đất mà được trồng trong các bầu giá thể. Cây cà chua ít nhánh ngang leo uốn quanh những sợi dây thẳng đứng.

Đây là phương pháp trồng mới ở Quảng Bình, được gia đình chị Nhung áp dụng đã một năm, chủ yếu trồng cây cà chua. Đây thực chất là một kỹ thuật trồng cây không dùng đất mà được trồng trực tiếp trên các giá thể hữu cơ hay giá thể trơ cứng có tưới dung dịch dinh dưỡng. Giá thể là một loại vật liệu sạch đã được các nước phát triển trên thế giới áp dụng nhiều năm nay, có ưu điểm thay thế đất trồng, quy trình sản xuất khép kín, kiểm soát được các yếu tố gây bệnh và lây truyền cho cây. Nguyên liệu anh chị lựa chọn làm giá thể là xơ dừa, phân chuồng, vỏ cây, các vi sinh vật được trộn theo tỉ lệ thích hợp, sau đó đóng bầu và ươm giống. Không những cách trồng mới, mà cách chăm bón cũng khiến chúng tôi "mắt tròn, mắt dẹt". Nước tưới được đưa vào các bể chứa ngay trong khu nhà lưới. Anh chị tận dụng các bể chứa này nuôi cá rô phi đầu vuông để tăng thêm nguồn thu. Nước tưới được lọc qua các bể lọc trước khi qua hệ thống tưới nhỏ giọt đến từng gốc cây, cung cấp một lượng nước vừa đủ cho cây. Phân bón cũng được hòa tan sau đó theo hệ thống nước này cung cấp chất dinh dưỡng cho cây, giúp tiết kiệm công lao động. Đặc biệt, loại phân bón cho cây được anh chị tự tay ủ với nguyên liệu chính là mật mía và đậu nành.

Anh Quang chia sẻ, nguyên tắc của vợ chồng anh khi bắt tay trồng cà chua bằng phương pháp này là phải sạch tuyệt đối: sạch từ khâu vật liệu làm giá thể, đến dung dịch phân bón, nguồn nước, giống sạch và đặc biệt là sạch về côn trùng. Vì thế khi cà chua ra hoa, vợ chồng anh chị sẽ tự thụ phấn cho cây, nhờ đó tỉ lệ đậu quả sẽ gần như tuyệt đối. Ngoài ra, yếu tố quyết định sự thành công của phương pháp trồng cà chua trên giá thể trong nhà kín chính là sự cách ly tuyệt đối với môi trường bên ngoài vì chỉ cần một cây cà chua bị bệnh sẽ lây lan rất nhanh ra các cây xung quanh, gây thiệt hại rất nhiều.

Nếu nhìn vào những dãy cà chua trĩu quả, không ai nghĩ rằng để có được thành quả này là cả một quá trình gian nan. Học chuyên ngành chế biến bảo quản tại Trường Đại học Nông lâm Huế, ra trường chị Nhung trở thành nhân viên Viettel của huyện Lệ Thủy. Anh Quang đi theo những công trình ở các huyện, các tỉnh. Vì quá yêu công việc trồng trọt nên anh chị đã xin nghỉ việc để trở thành những người nông dân. Xây dựng trang trại xong, anh chị gặp khó khăn về cây giống và cách chăm sóc. Vì không có kinh nghiệm nên anh chị trồng cà chua mà không được thu hoạch, phải làm lại từ đầu.

Tuy nhiên, với sự quyết tâm, lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ thì nay, những hoa thơm đã bắt đầu cho trái ngọt. Sau hơn một năm trồng, đến nay cà chua của trang trại đã được công nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP. Mỗi tuần chị thu hoạch được khoảng 50 - 60 kg cà chua với giá bán 40.000 - 50.000 đồng/kg. Sản phẩm được tiêu thụ ở nhiều cửa hàng giới thiệu nông sản sạch. Ngoài trồng cà chua và nuôi cá, anh chị cũng đang trồng thử nghiệm dưa lưới.

Chị Nhung cho biết, đến thời điểm này, việc bán cà chua của gia đình vẫn chỉ mang tính chất chào hàng và thăm dò thị trường chứ chưa thể thu hồi vốn. So với mục tiêu phấn đấu đạt năng suất hơn 300 tấn/ha thì với mức thu hiện tại mới chỉ là "bước khởi đầu" ■

THÙY TRANG
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Bình

BẮC GIANG:
TRANG TRẠI NUÔI ẾCH MANG LẠI THU NHẬP HÀNG TRĂM TRIỆU ĐỒNG MỖI NĂM

Đó là trang trại nuôi ếch của anh Giáp Văn Bảo ở thôn Ngọc Trai, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Trước khi thành lập trang trại, anh Bảo có đồng lương ổn định với công việc tại một công ty. Tuy nhiên, với mong muốn lập nghiệp tại quê nhà, anh đã trở về quê hương và bén duyên với nghề nuôi ếch.

Anh Bảo đã quyết định gắn bó với nghề nuôi ếch qua quá trình tìm hiểu trên Internet về một số con nuôi đặc sản. Thành công trong nghề đã mang lại cho anh thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm và làm nên thương hiệu "Bảo ếch" được nhiều người biết đến. Anh Bảo tâm sự, nuôi ếch không khó nhưng đòi hỏi người nuôi phải kiên trì vì mất khoảng một năm nuôi ếch bố mẹ để gây giống, sau đó mỗi năm phải thay ếch bố mẹ một lần. Ếch sinh sản một năm khoảng 6 lứa, bắt đầu vào cuối tháng 2 và kết thúc cuối tháng 7 âm lịch. Ếch sống phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết và môi trường nước. Trời nắng ấm, môi trường nước sạch là điều kiện thuận lợi giúp ếch sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh. Nếu thời tiết mưa nhiều, ếch dễ nhiễm các bệnh về đường ruột, mắt và thần kinh.

Hiện nay anh Bảo đang nuôi 2 loại giống là ếch Thái Lan và ếch Nam Mỹ. Thực tế cho thấy, ếch Thái Lan dễ nuôi hơn, tốc độ lớn nhanh và ít bị bệnh. Mỗi năm, một cặp ếch giống có thể sinh sản khoảng 6.000 con, trung bình 15 - 20 ngày một lứa. Nếu ếch Thái Lan nuôi từ lúc đẻ đến lúc bán ếch giống chỉ mất 1 tháng, thì ếch Nam Mỹ thời gian nuôi gấp 3 lần nhưng giống này lại chịu được thời tiết lạnh, phù hợp với khí hậu tại những địa phương như quê hương anh Bảo.

Khu ao nuôi thủy sản của gia đình anh Giáp Văn Bảo

Những năm đầu, do chưa có kinh nghiệm nên anh từng thua lỗ gần một trăm triệu đồng, sự nghiệp của anh Bảo tưởng chừng chững lại khi vợ và gia đình đều phản đối quyết liệt. Để minh chứng cho ý chí làm giàu, anh vừa động viên gia đình, vừa tiếp tục vay vốn ngân hàng mua thêm khu đất trũng gần nhà để cải tạo, mở rộng 1,5 mẫu ao nuôi thủy sản chủ yếu là cá trắm, cá chép giống và 1 ao 500 m^2 nuôi nòng nọc và ếch giống. Năm 2016, anh xuất bán 48 vạn ếch giống, sau trừ chi phí đầu tư, anh Bảo thu lãi 400 triệu đồng. Năm 2017 này, do ảnh hưởng của giá cả thị trường, dự kiến doanh thu của anh giảm so với năm ngoái. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm, anh Bảo xuất bán trên 5 vạn con ếch giống thu lãi hơn 40 triệu đồng.

Chia sẻ bí quyết thành công, anh Bảo khẳng định: "Yếu tố quan trọng là con giống khỏe mạnh, môi trường sống an toàn và kỹ thuật chăm sóc tốt". Giai đoạn nhỏ, ếch thường ít bị bệnh, tuy nhiên năm nay do điều kiện thời tiết thay đổi bất thường, có hiện tượng nòng nọc không bung được chân trước, vài ngày sau tự chết. Do đó trong quá trình nuôi, phải thường xuyên bổ sung khoáng và vitamin vào khẩu phần ăn của ếch, kết hợp với thức ăn tự nhiên là cá tươi, ốc và cám công nghiệp.

Để nghề chăn nuôi phát triển bền vững, giảm bớt yếu tố rủi ro, anh còn nuôi thêm gần một trăm đôi chim bồ câu, nuôi bò, trồng cây ăn quả. Không chỉ tập trung phát triển kinh tế gia đình, anh Bảo còn chủ động Tham gia nhiều lớp tập huấn, tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi cho bà con địa phương. Trang trại của anh Bảo không chỉ là cơ sở cung cấp ếch giống chất lượng uy tín cho khách hàng trong, ngoài tỉnh mà còn là điểm tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tế giữa những người yêu thích chăn nuôi ■

THANH PHÚC
Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

MĂNG TÂY XANH VIETGAP ĐỨC LẬP - KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU

Măng tây xanh là loại cây trồng mới đưa vào canh tác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong khoảng 5 năm trở lại đây. Ban đầu, chỉ có một số hộ gia đình trên địa bàn huyện Gia Bình trồng thử nghiệm, sau đó phát triển ra các huyện Lương Tài, Tiên Du …

Qua thực tế sản xuất thì cây măng tây xanh khá phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của tỉnh và cho hiệu quả kinh tế khá cao, nhưng việc sản xuất măng tây xanh còn phân tán, nhỏ lẻ. Hạn chế trong sản xuất măng tây là việc bón phân và công tác phòng trừ dịch bệnh còn chưa tuân thủ chặt nguyên tắc 4 đúng. Điều đó dẫn đến chất lượng sản phẩm làm ra chưa tạo được thương hiệu, giá cả bấp bênh.

Nhận thấy được điều đó, từ một trang trại sản xuất măng tây theo quy trình bình thường, đến cuối năm 2015, trang trại sản xuất Măng tây xanh Đức Lập đã bắt đầu cải tạo đất, thay đổi quy trình chăm sóc để chuyển hướng sản xuất theo quy trình VietGAP. Để tạo ra được một sản phẩm VietGAP thì trang trại cần phải đảm bảo nghiêm ngặt những quy định về nguồn nước, đất trồng và sản phẩm phải thường xuyên được kiểm tra định kỳ của các cơ quan chuyên môn. Phân bón sử dụng trồng măng tây xanh là phân gà được ủ trấu đã hoai mục nhằm cải tạo và tăng cường chất dinh dưỡng cho đất. Nguồn nước tưới ở đây cũng được xử lý để đảm bảo đúng quy định. Trang trại cũng hạn chế sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật để đảm bảo sản phẩm măng tây xanh đáp ứng đúng tiêu chuẩn của sản xuất theo quy trình VietGAP. Nếu cây bị nấm hoặc rỉ sắt sẽ được sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ để phun hoặc ngắt bỏ để tránh lây lan sang cây khác. Trang trại không sử dụng thuốc diệt cỏ mà làm cỏ bằng phương pháp thủ công. Năm đầu mỗi khóm măng tây nên để 5-7 cây, từ năm thứ 2 trở đi chỉ để 3-5 cây, tỉa bỏ những cây già. Trang trại sử dụng trên 70% phân bón hữu cơ, phân hóa học chủ yếu sử dụng phân 3 màu. Khi chăm sóc cũng cần lưu ý không nên để cây mẹ quá tốt khiến mầm không bứt lên được.

Anh Nguyễn Mạnh Cường bên vườn măng tây của gia đình

Là 1 trong 3 người hùn vốn đầu tư thuê đất xây dựng trang trại Măng tây xanh Đức Lập, anh Nguyễn Mạnh Cường cho biết: Từ cuối năm 2014, trên diện tích hơn 1ha tại thôn Hương Vân, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh các anh bắt đầu cải tạo đất, quy hoạch trồng cây măng tây xanh. Vừa làm, vừa học, những mẻ măng tây xanh đầu tiên được thu hoạch và tiêu thụ thuận lợi khiến các anh rất phấn khởi. Đầu năm 2016, các anh chuyển hướng trồng măng tây xanh theo quy trình VietGAP.

Mặc dù sản lượng măng tây xanh của trang trại thấp do áp dụng cách chăm sóc hữu cơ, trung bình chỉ đạt 20 tấn/năm và sản lượng thấp hơn vào mùa đông. Tuy nhiên, từ khi được chứng nhận VietGAP, các sản phẩm có tem nhãn rõ ràng, giá bán cao hơn sản phẩm thông thường từ 20.000 - 30.000 đồng, đạt 80.000- 100.000 đồng/kg. Năm 2016, thu nhập từ măng tây xanh của trang trại đạt 900 triệu đồng, sau khi trừ chi phí cho lãi gần 400 triệu đồng. Trang trại đã được Chủ tịch UBND tỉnh trao bằng khen là cơ sở có sản phẩm tiêu biểu giai đoạn 2007- 2017. Đầu năm 2017, nhân dịp kỷ niệm 20 năm tái lập tỉnh, Măng tây xanh Đức Lập được đề cử là 1 trong 3 sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay, thị trường tiêu thụ măng tây xanh Đức Lập rất rộng mở, nhiều siêu thị, cửa hàng giới thiệu sản phẩm trên địa bàn thành phố Bắc Ninh và các địa phương khác như Hà Nội, Lạng Sơn, Quảng Ninh đã trở thành bạn hàng lâu dài của trang trại. Đồng thời, sản phẩm cũng dễ dàng được tiếp cận với hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại như tham gia các hội chợ, lễ hội, hội nghị… quảng bá đến đông đảo người tiêu dùng.

Bằng việc tận dụng tốt nhu cầu của thị trường về sản phẩm sạch, an toàn, Trang trại Măng tây xanh VietGAP Đức Lập đã dần dần khẳng định được thương hiệu của mình ở trong và ngoài tỉnh. Đây cũng là hướng đi để người nông dân có thể nâng cao được giá trị nông sản và tạo được tính ổn định, lâu dài cho sản xuất nông nghiệp ■

NGUYỄN CÔNG CƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh

"KỸ SƯ NÔNG DÂN" NGUYỄN TRUNG LẬP

Anh Nguyễn Trung Lập có nhiều sáng chế, cải tiến máy móc phục vụ chăn nuôi bò sữa, tăng thu nhập cho gia đình

Là một nông dân trẻ, sinh năm 1982 và mới học hết cấp 2, nhưng anh Nguyễn Trung Lập, ở ấp 5, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều sáng chế, cải tiến máy móc phục vụ quá trình chăn nuôi bò sữa, giúp giảm chi phí, công lao động, tăng thu nhập cho gia đình.

Anh Lập cho biết "Khi mới 15 tuổi, do không có điều kiện nên học xong lớp 9 thì tôi nghỉ ở nhà, giúp cha mẹ chăn nuôi và trồng trọt. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, tôi luôn suy nghĩ, tìm tòi để giảm sức lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, do đó tôi luôn quan tâm đến việc cải tiến các loại máy móc".

Đầu tiên anh cải tiến máy ủi phân và máy xới phân bò. Theo anh, đa phần nhiều nhà nuôi bò sữa thường dồn phân một chỗ hay dùng vòi xịt phân vào hệ thống nước thải, gây ô nhiễm môi trường. Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cũng như công lao động, anh đã cải tạo máy cày tay thành máy gom phân bò, có thể sử dụng nhẹ nhàng, thao tác nhanh chóng và không tốn sức. Sau khi gom phân, để phân nhanh khô, cần phải phơi và chịu khó xới phân, vì vậy anh đã chế ra máy xới phân cầm tay từ máy cắt cỏ, giúp cho việc xới phân dễ dàng hơn. Máy ủi phân và máy xới phân bò do anh sáng chế đã mang lại một khoản thu nhập khoảng 6 triệu đồng từ nguồn phân thu gom, phơi khô rồi bán. Trong khi đó, chi phí để cải tạo máy cày tay thành máy gom phân chỉ có 3 triệu đồng, còn máy xới phân chỉ hết 1,5 triệu đồng.

Năm 2015, vì cha mẹ già yếu, nên anh đã đảm nhận hết việc chăn nuôi đàn bò sữa 26 con của gia đình, trong đó có 20 con đang lấy sữa. Với số lượng bò như trên, việc chăm sóc hàng ngày tốn rất nhiều công sức, nên anh luôn suy nghĩ để cải tiến máy móc phục vụ chăn nuôi. Không dừng lại ở máy ủi phân và máy xới phân bò, anh tiếp tục nghiên cứu đến máy kéo cỏ trên máy cày. Từ máy kéo cỏ này, mỗi khi cắt cỏ anh không cần thuê thêm người vác mà chỉ việc rải một tấm bạt, bỏ hết cỏ cắt được lên đó rồi buộc đầu dây tời vào tấm bạt. Từ chỗ máy cày, anh khởi động máy tời cỏ (được chế từ một động cơ xe máy cũ), máy sẽ kéo tấm bạt chứa cỏ về chỗ máy cày trong thời gian rất ngắn nhờ tốc độ cao của động cơ. Với cách này, có thể kéo toàn bộ cỏ ở khoảng cách 100 - 200m về chỗ máy cày một cách dễ dàng, nhanh chóng, không tốn nhiều công sức. Rồi anh lại chế dàn tắm tự động cho bò sữa, giúp việc tắm cho cả đàn bò dễ dàng hơn, không cần thuê người phụ.

Không dừng lại ở đó, anh còn sáng chế "Cải tiến lắp đặt bộ tạo nhịp tim cho máy vắt sữa bò" (theo chuyên ngành gọi chính xác là "Cải tiến lắp đặt máy nhịp hút máy vắt sữa bò"). Máy được lắp thêm 02 bình phụ; 01 bình chân không, có phần ống cải tiến nối với bộ tạo nhịp hút thay vì được lắp ngay trên bình chứa sữa inox, giúp đưa bộ tạo nhịp hút lên cao và tách rời bình chứa sữa; cuối cùng là 1 bình để chứa sữa nhiễm vi sinh từ các vú bị viêm. Cải tiến này đã mang lại cho anh giải Nhì tại Hội thi Kiến thức và Sáng tạo nhà nông thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 và được Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp bằng khen sáng chế năm 2016. Anh còn là một trong 17 nông dân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trong Lễ tôn vinh Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Nhà nông sáng tạo năm 2016, tại Hà Nội, tháng 11/2016.

Hiện nay, thu nhập từ đàn bò cũng như việc lắp đặt những máy móc mang lại cho anh nguồn thu khoảng 30 triệu đồng/tháng. Với mong muốn phổ biến rộng rãi các sáng kiến của mình, nhằm giúp bà con nuôi bò ngày càng đạt hiệu quả cao hơn, anh Lập đã nhiệt tình giúp nhiều nông dân trong vùng áp dụng những máy móc trên vào quá trình sản xuất, giúp tiết kiệm chi phí, công lao động, tạo thu nhập ổn định và bền vững ■

MINH HIẾU

CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT CẦN CHÚ Ý TRONG SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG

Vụ đông là vụ sản xuất đặc biệt quan trọng, do vậy cần xác định rõ đối tượng, cơ cấu giống cần tập trung mở rộng diện tích cũng như có các biện pháp kỹ thuật phù hợp. Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành các biện pháp kỹ thuật cần chú ý trong sản xuất cây trồng vụ đông như sau:

- *Làm đất:* Thực hiện tốt kỹ thuật làm đất tối thiểu, không làm đất đối với diện tích trên đất 2 lúa, tranh thủ thời vụ cần rẽ lúa đặt bầu, hoàn thiện luống sau, chú ý tạo rãnh thoát nước xung quanh và bề mặt ruộng để phòng mưa úng.

- *Bố trí thời vụ gieo trồng và cơ cấu giống:* Với nhóm cây ưa ấm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước 10/10; với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau 10/10, riêng với cây khoai tây tập trung trồng từ 25/10 đến 15/11. Trồng rải vụ đối với nhóm rau để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa giá thấp hoặc thiếu rau đẩy giá lên cao.

Ưu tiên mở rộng diện tích ngô lai ngắn ngày, cho hiệu quả cao

1. Với nhóm cây ưa ấm: Ngô, khoai lang, dưa hấu, dưa chuột, bầu bí, đậu tương cần lựa chọn giống có thời gian sinh trưởng ngắn phù hợp và áp dụng giải pháp kỹ thuật làm bầu, ươm cây con để đảm bảo thời vụ. Chăm sóc ngay từ sớm không để cây con còi cọc chậm sinh trưởng.

a. Cây ngô: trà sớm gieo trước 20/9, trên các chân đất chuyên màu (bãi ven sông, cát ven biển, đồi vệ, đất lúa chuyển sang làm màu), đất 2 lúa (vụ hè thu và mùa sớm); trà trung gieo trước 30/9, trên chân đất 2 lúa (mùa sớm và mùa trung); trà muộn gieo trước 5/10, trên đất 2 lúa (mùa trung) tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng và Trung du miền núi phía Bắc. Đối với ngô nếp, ngô đường, ngô rau, thời gian sinh trưởng ngắn, sử dụng bắp tươi là chính nên thời vụ gieo trồng có thể muộn hơn đến 15 - 20/10 để tận dụng tối đa diện tích và thời vụ để gieo trồng; với các tỉnh Bắc Trung Bộ cần căn cứ vào tình hình ngập lụt để ra giống khi xu thế ngập lụt đã kết thúc.

Trên đất 2 lúa cần áp dụng làm ngô bầu, chăm sóc tốt bầu ngô trước khi đặt bầu; ở những vùng chủ động tưới, tiêu hoặc đối với ngô nếp, ngô đường trồng muộn hơn cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ, tăng mật độ ngô: 6 - 7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5 - 6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối,.... Chú ý kỹ thuật bón phân, bón sớm, đủ lượng và cân đối để cây sinh trưởng phát triển tốt nhất.

Ưu tiên mở rộng diện tích ngô thực phẩm (ngô nếp, ngô ngọt), ngắn ngày, cho hiệu quả kinh tế cao.

b. Cây đậu tương: kết thúc gieo đậu tương trước ngày 5/10; trong sản xuất đậu tương đông trên đất 2 lúa, triệt để thực hiện phương châm *"gặt đến đâu, trồng đậu tương đến đó; trồng càng sớm, năng suất càng cao"*.

Làm đất tối thiểu, gieo thẳng, gieo bằng máy, gieo vào gốc rạ, làm rãnh thoát nước đối với trồng đậu tương đông trên đất 2 lúa.

Trà sớm và chính vụ gieo trước 20/9, điều kiện thời tiết thuận lợi sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85 - 95 ngày); trà muộn gieo trước 10/10 sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày (< 85 ngày).

c. Cây khoai lang: là cây yêu cầu thời vụ nghiêm ngặt nên trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 10/10.

d. Cây lạc: trồng càng sớm càng tốt, chủ động thu hoạch lúa mùa sớm đảm bảo nhanh, gọn để giải phóng đất sớm trồng lạc ngay cho kịp thời vụ, kết thúc trồng trước ngày 25/9; nếu kết hợp với mục tiêu nhân giống cho vụ lạc xuân nên cần chủ động bố trí đất để kết thúc gieo trồng trước 15/9. Hướng dẫn nông dân gieo trồng bằng phương pháp che phủ rơm rạ để hạn chế sâu bệnh, cỏ dại, giữ ẩm góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

đ. Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt: Cần áp dụng kỹ thuật làm bầu, ươm cây con và chăm sóc cây con tốt. Với bầu bí, dưa chuột nên áp dụng kỹ thuật trồng gối bằng cách rạch lúa để đặt bầu trước khi thu hoạch lúa, hướng dẫn nông dân

sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP.

2. Đối với nhóm cây ưa lạnh

a. Khoai tây: Thời vụ tập trung từ 15/10 - 20/11, tốt nhất 25/10 - 15/11, không nên trồng muộn vì thiếu ánh sáng, nhiệt độ quá thấp, âm u mưa phùn làm bệnh hại phát triển, tích lũy về củ mạnh, làm ảnh hưởng đến năng suất.

Ưu tiên sử dụng các giống khoai tây có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn chất lượng củ giống theo qui định.

b. Rau đậu: Cần tận dụng tối đa điều kiện đất đai, nhân lực, mở rộng tối đa diện tích gieo trồng, hướng dẫn nông dân trồng rải vụ để tránh hiện tượng khủng hoảng thừa lúc chính vụ làm rớt giá, giảm hiệu quả kinh tế.

Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như sản xuất rau áp dụng công nghệ cao trong nhà màn, nhà lưới; làm bầu, gieo gối vụ đối với bầu bí; trồng cà chua, dưa hấu bằng cây giống ghép; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học, phân bón qua lá; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa, lạc...

c. Cây hoa: Bố trí diện tích trồng ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng và các vùng tiểu khí hậu ôn đới thuận lợi cho trồng hoa,... Với ưu thế về chủng loại, thời gian thu hái ngắn, cho hiệu quả kinh tế cao và có thị trường đầu ra ổn định tạo đà cho các địa phương mạnh dạn chuyển đổi diện tích đất trồng lúa, màu sang trồng hoa. Bên cạnh nhóm hoa truyền thống (hoa cúc, đồng tiền, hoa lan,...) cần mở rộng nhóm hoa chất lượng cao (hoa lily, loa kèn, cẩm chướng) để đa dạng hoá sản phẩm, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

d. Nấm ăn và nấm dược liệu: Tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, diện tích lán trại sẵn có và nguồn nhân lực dư thừa trong nông thôn để phát triển và sản xuất các loại nấm ăn, nấm dược phục vụ nhu cầu tiêu dùng và nâng cao thu nhập cho nông dân ■

CỤC TRỒNG TRỌT

PHÒNG BỆNH CHO CÁ NUÔI SAU MÙA MƯA, LŨ

Sau mùa mưa lũ, nhiều công trình cơ sở hạ tầng của ngành thủy sản như cống, đập, bờ bao, ao đầm, lồng bè nuôi thủy sản bị phá huỷ. Lũ lụt còn làm cho các ao đầm tụ bùn, phù sa, mùn bã, rác và các chất thải khác; làm ô nhiễm nguồn nước và tiềm ẩn các mầm bệnh đối với cá nuôi. Vì vậy, để khôi phục sản xuất thủy sản ở vùng ngập lụt cần cải tạo môi trường ao đầm, kiểm tra chặt chẽ đàn cá nuôi và chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa các bệnh cho cá nuôi.

1. Cải tạo môi trường

Để khôi phục sản xuất thủy sản sau lũ, lụt, phải cải tạo lại ao đầm; làm cạn nước vét bùn ra khỏi ao, dùng vôi (CaO) rải đáy và bờ ao để diệt tạp và trung hoà độ pH. Rải vôi vào ngày nắng, rải tập trung ở những nơi có đọng bùn; tu bổ lại cống, đăng, và làm vệ sinh mương cấp và thoát nước; cọ rửa, phơi khô lồng, bè, sau đó quét hoặc phun Clorua vôi $Ca(OCl)_2$ với lượng 200 - 250 g/m^3 lồng).

2. Kiểm tra và thả cá bổ sung

Trong các ao đầm nuôi cá sau ngập lụt, thường xuất hiện nhiều loại cá tạp từ nơi khác đến, đồng thời cá nuôi cũng bị cuốn trôi đi nơi khác. Số cá còn lại sống trong môi trường nước bị ô nhiễm, thiếu thức ăn. Do đó, cần kiểm tra, tuyển chọn lại đàn cá nuôi và bổ sung cá giống. Đối với cá được tuyển chọn để nuôi lại, nhất thiết phải khử trùng trước khi thả sang ao khác. Đối với cá giống thả bổ sung, phải chọn cá đủ tiêu chuẩn, không bị nhiễm bệnh, khoẻ mạnh, bảo đảm kích cỡ.

3. Phòng, trị bệnh cho cá trong quá trình nuôi

Cá nuôi ở những vùng bị ngập lụt thường mắc các bệnh như: xuất huyết do vi khuẩn gây hại, trùng bánh xe, sán lá đơn chủ, bệnh do giáp xác ký sinh. Do vậy, trong quá trình nuôi, cần chủ động phòng ngừa bằng cách: bón vôi định kỳ xuống ao 15 ngày một lần, mỗi lần 1,5 - 2 kg/100m^3 nước; sử dụng các chế phẩm sinh học như chất phục hồi môi trường và ức chế vi sinh vật có hại MAZO, chất lắng đọng xử lý môi trường CV-01, chất xử lý ô nhiễm nền đáy ENVIRON-AC, thường xuyên theo dõi hoạt động của cá để phát hiện kịp thời.

Đối với bệnh xuất huyết, dùng thuốc KN-04-12 trộn vào thức ăn, cho cá ăn 1-2 đợt, mỗi đợt liên tục 5 ngày, mỗi ngày cho cá ăn 2-4 gam/kg cá. Đối với bệnh xuất huyết đốm đỏ, lở loét, có thể dùng KN-04-12 trộn vào thức ăn, cho ăn 2-4 gam/kg cá/ngày, cho cá ăn liên tục trong 7-10 ngày. Đối với bệnh trùng bánh xe, dùng muối tắm cho cá, với lượng 2-3 g muối/kg cá trong 15 phút, hoặc dùng sun-phát đồng ($CuSO_4$) phun xuống ao, liều lượng 0,5-0,7 g/m^3 nước. Nếu cá bị bệnh sán lá gan đơn chủ, phải dùng thuốc Prariquantel trộn vào thức ăn cho ăn từ 5-7 ngày liên tục, liều theo khuyến cáo của nhà sản xuất ■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

KỸ THUẬT NUÔI BA BA BẰNG THỨC ĂN TƯƠI SỐNG

1. Thức ăn tươi sống

- Thức ăn tươi sống gồm động vật còn nguyên con, còn sống hoặc đã chết nhưng thịt còn tươi.

- Không dùng thịt động vật đã bị ươn, ôi, thịt động vật đã ướp mặn không có khả năng rửa sạch mặn.

Các động vật, thịt động vật sử dụng làm thức ăn cho ba ba gồm:

+ Cá tươi: Các tỉnh phía Bắc thường sử dụng cá mè trắng, cá tép dầu, cá mương, cá lành canh nước ngọt và các loài cá biển vụn. Các tỉnh phía Nam và vùng hồ chứa nước sử dụng nhiều cá sơn, cá tạp, cá chốt chuột, cá biển vụn...

+ Động vật nhuyễn thể: Bao gồm các động vật nhuyễn thể nước ngọt (ốc vặn, ốc sên, ốc đồng, ốc nhồi, trai, hến) hoặc các nhuyễn thể nước mặn như don, dắt...

+ Động vật giáp xác: Chủ yếu là các loại tôm, cua rẻ tiền, cả ở nước ngọt và nước mặn.

+ Côn trùng: Chủ yếu là giun đất, nhộng tằm. Giun đất ngoài việc khai thác tự nhiên (trong vườn, bãi ven sông...) còn có thể nuôi để chủ động nguồn thức ăn.

+ Động vật khác: Thường là tận dụng thịt của các động vật rẻ tiền không thuộc diện dùng làm thực phẩm cho người và thịt phế liệu của các xí nghiệp chế biến thực phẩm như cá, tôm, mực, gia súc, gia cầm...

Người nuôi nên cho ba ba ăn nhiều loại thức ăn động vật để bổ sung dinh dưỡng

2. Cách cho ăn thức ăn tươi sống

- Cần cho ba ba ăn theo địa điểm quy định, mục đích để:

+ Giúp ba ba quen ăn.

+ Người nuôi dễ theo dõi thức ăn hàng ngày đồng thời thuận tiện cho việc làm vệ sinh khu vực cho ăn.

- Với động vật cỡ nhỏ ba ba ăn vừa miệng thì cho ăn cả con, còn đối với động vật cỡ lớn cần băm thái thành nhiều miếng.

- Các phần thức ăn cứng ba ba không ăn được như đầu cá, vây cá, vỏ động vật nhuyễn thể, xương động vật ... người nuôi không nên thả xuống ao khiến nước ao bị ô nhiễm. Thức ăn trước khi cho ăn cần được rửa sạch. Lượng cho ăn buổi tối nhiều hơn buổi sáng.

- Số lần cho ăn và lượng thức ăn cho ăn trong một ngày đêm như sau:

Cỡ ba ba	Số lần cho ăn	% thức ăn so với trọng lượng ba ba nuôi trong ao
Ba ba mới nở	3 - 4	15 - 16
Ba ba giống	2 - 3	10 - 12
Ba ba thịt và ba ba bố mẹ	1- 2	3 - 6

- Nên cho ăn đa dạng các loại thức ăn động vật để bổ sung dinh dưỡng.

- Ba ba mới nở cho ăn động vật phù du, giun nước (trùng chỉ), giun quế. Sau khoảng 1 tuần nuôi chuyển sang cho ăn cá, tôm là chính. Nên chọn loại cá nhiều nạc, luộc cá gỡ thịt cho ăn chín tốt hơn cho ăn sống.

- Trong tất cả các giai đoạn ương nuôi, nếu có điều kiện nên cho ba ba ăn giun càng nhiều ba ba càng lớn nhanh và béo khoẻ.

- Các ao rộng nuôi ba ba với mật độ thưa, dùng phân chuồng, phân xanh, phân vô cơ, các loại cám để gây nuôi các loại động, thực vật như ốc, cá tép nhỏ, để làm thức ăn tự nhiên cho ba ba, như vậy sẽ không nhất thiết phải cho ba ba ăn hàng ngày. Với cách nuôi này, năng suất ba ba nuôi tuy không cao, nhưng ba ba lớn nhanh, ít bệnh tật, chi phí thức ăn cho nuôi ba ba thấp, hiệu quả kinh tế cao ■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

KỸ THUẬT TRỒNG RAU CẢI NGỌT AN TOÀN

1. Thời vụ gieo trồng

Rau cải ngọt có thể trồng quanh năm, nên áp dụng kỹ thuật làm vòm và lưới che chắn nhằm hạn chế ảnh hưởng trực tiếp của mưa lớn, lạnh hoặc nắng nóng.

2. Chọn giống

Sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng hoặc giống địa phương, giống cây trồng bản địa đã được sản xuất đại trà. Lượng hạt giống cần 350 - 400 gam/sào.

3. Kỹ thuật làm đất, gieo hạt

- *Làm đất*: Đất phù hợp cho cải ngọt là loại đất thịt nhẹ, đất cát pha, tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng, thoát nước tốt. Dọn sạch cỏ dại và tàn dư cây trồng; làm đất kỹ, tơi nhỏ; lên luống cao 20 - 25 cm, mặt luống rộng từ 1 - 1,2 m, bằng phẳng, thoát nước tốt để tránh ngập úng khi gặp mưa.

- *Gieo hạt:* Nên trộn hạt giống với đất bột và chia đôi để gieo 2 lượt cho hạt phân bố đều trên mặt luống. Gieo hạt xong cào nhẹ hoặc dùng tay xoa nhẹ, đều trên mặt luống và phủ một lớp rơm rạ hoặc trấu mỏng trên mặt luống, sau đó dùng ô doa tưới nước đủ ẩm.

4. Tưới nước và chăm sóc

- Sau khi gieo, mỗi ngày tưới nước đẫm một lần; sau đó cứ 2 - 3 ngày tưới một lần để đảm bảo thường xuyên giữ cho cây đủ ẩm.

- Tỉa cây làm 02 lần: lần 1 khi cây đạt 2 - 3 lá thật và lần 2 khi cây đạt 4 - 5 lá thật, để cây với khoảng cách 5 - 7 cm.

- Làm cỏ và loại bỏ cây bệnh, lá bệnh tạo cho ruộng rau thông thoáng, nhằm hạn chế sâu bệnh.

5. Bón phân

Sử dụng phân bón có nguồn gốc rõ ràng, có tên trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, không sử dụng trực tiếp phân tươi (chất thải của người, động vật). Trường hợp sử dụng các loại phân này phải được xử lý hoai mục và đảm bảo vệ sinh môi trường. Lượng phân và phương pháp bón như bảng sau:

6. Phòng trừ sâu bệnh

Áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp sau đây:

* Biện pháp kỹ thuật canh tác

- Cày sâu, phơi ải ngay sau khi kết thúc thu hoạch để chôn vùi các mầm bệnh còn sót lại trên mặt đất, tránh lây nhiễm cho vụ sau.

- Sử dụng hạt giống tốt, sạch bệnh. Bón phân cân đối, đúng quy trình, đúng giai đoạn sinh trưởng giúp cây cải phát triển khỏe mạnh, chống chịu với sâu bệnh gây hại.

- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, dùng biện pháp thủ công ngắt bỏ trứng và sâu non của các loài sâu như: sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh bướm trắng và vợt bướm khi vũ hóa rộ.

- Trong mùa mưa cần làm vòm che bằng màng phủ nilon và phủ đất bằng rơm rạ để vừa che mưa vừa tránh đất bám lên cây dễ nhiễm các loại bệnh. Có thể trồng cải trong nhà lưới giúp cây phát triển khỏe và chống chịu bệnh tốt hơn.

Loại phân	Lượng bón		Bón lót (%)	Bón thúc (%)		Ghi chú
	(kg/ha)	(kg/sào Bắc bộ)		Lần 1	Lần 2	
Phân chuồng ủ hoai	8.000 - 10.000	300 - 400	100	-	-	Bón thúc lần 1 sau gieo 7 - 10 ngày, lần 2 sau gieo 15 - 20 ngày. Chỉ bón thúc lần 2 khi cây có nhu cầu.
Đạm urê	65 - 80	2,5 - 3	-	50	50	
Super lân	140 - 160	6 - 7	100	-	-	
Kali sulfat	80 - 100	3 - 4	-	50	50	

Chú ý: Đảm bảo thời gian cách ly với phân đạm urê ít nhất 10 ngày trước khi thu hoạch

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi thời tiết, tình hình sinh trưởng cây trồng và sâu bệnh, thiên địch để có biện pháp quản lý cây trồng và dịch hại trên đồng ruộng, chú ý các đối tượng: Sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh bướm trắng, rệp, bệnh lở cổ rễ, thối nhũn, ... và các loại ký sinh, thiên địch: nhện bắt mồi, ong ký sinh, bọ 3 khoang, bọ rùa đỏ, dòi ăn rệp, ...

** Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật*: Chỉ sử dụng thuốc có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng. Khi sử dụng thuốc cần tuân thủ nguyên tắc 4 đúng, ưu tiên thuốc có nguồn gốc sinh học, sử dụng đúng theo hướng dẫn và thời gian cách ly của từng loại thuốc.

- Đối với bọ nhảy: Phun trừ khi mật độ cao bằng chế phẩm, BT, Vi-BT, ...

- Đối với sâu tơ: Dùng thuốc gốc BT như Delfin, Dipel, Aztron, Biocin hoặc dùng các loại thuốc như Vi-BT 32000WP, Bitadin WP, Dibamec 1.8EC, ...

- Đối với rệp, sâu ăn lá khác sử dụng: Cofidor, Trebon 30EC, Tango 800WG.

- Đối với bệnh thối nhũn, chết cây: Xử lý bằng các loại thuốc như Viroxyl 58BTN, Kasuran, Kasumin 2L, Daconil 75WP...

7. Thu hoạch

Sau khi trồng 25 - 30 ngày có thể thu hoạch được. Dụng cụ thu hoạch, vận chuyển phải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi sử dụng. Thu hoạch đúng thời gian cách ly thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Loại bỏ các lá gốc, lá già, lá sâu bệnh, không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với đất, chú ý rửa sạch không làm dập nát, để nơi khô mát, sau đó đóng vào bao bì sạch để vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Không vận chuyển chung với hàng hóa có nguy cơ gây ô nhiễm ■

HOÀNG VĂN HỒNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

MỘT SỐ GIỐNG RAU, ĐẬU TRỒNG VỤ ĐÔNG Ở PHÍA BẮC

1. Giống bí xanh thiên thanh 5

- *Nguồn gốc:* Giống bí xanh Thiên thanh 5 là giống thuần được chọn tạo từ tổ hợp lai (bí cẳng bò Bắc Giang và bí sặt Hải Dương).

Giống bí xanh thiên thanh 5

- *Đặc điểm chính của giống:* Khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, thích nghi rộng, trồng được cả 2 vụ (xuân hè và thu đông). Thời gian sinh trưởng 120 - 125 ngày (xuân hè), 95 - 100 ngày (thu đông), năng suất đạt 50 - 55 tấn/ha (vụ xuân hè) và 45 - 47 tấn/ha (vụ thu đông). Quả dạng thuôn dài, chiều dài quả 60 - 70cm, đường kính quả 6 - 8 cm, vỏ xanh đậm, đặc ruột, ruột chắc, màu phớt xanh, ít hạt. Hàm lượng chất khô đạt 9,82%, hàm lượng đường tổng số cao, độ chua thấp, ăn mát, không chua.

- *Thời vụ gieo trồng*: tốt nhất trong vụ thu đông là từ 25/8 - 5/10.

- *Kỹ thuật trồng:* Trồng trên đất vàn cao trong cơ cấu cây trồng có lúa. Vụ đông trồng thả bò, mật độ cây 1,6 - 1,8 vạn cây/ha (0,5 kg hạt giống/ha). Phân bón thích hợp (bón cho 1ha): 10 tấn phân hữu cơ + 250 kg Ure + 500 kg Supe lân + 200 kg Kali sunfat.

2. Giống dưa chuột

a. Giống dưa chuột lai PC4

- *Nguồn gốc*: Giống dưa chuột lai PC4 là giống lai F1 từ tổ hợp lai (DL7 x TL.15). Giống dưa chuột lai PC4 được công nhận là giống quốc gia năm 2008.

- *Đặc tính chính:* Giống dưa chuột lai PC4 có thời gian sinh trưởng ngắn 85 - 90 ngày, thời gian thu quả kéo dài 40 - 45 ngày, sinh trưởng khoẻ, thân mập, lá xanh đậm. Quả to (dài 20 - 25 cm, đường kính quả 2,8 - 3,2 cm, vỏ màu xanh đậm, đặc ruột, cùi dày 1,3 cm). Trọng lượng bình quân 140 - 150 gam/quả, ít bị vàng sau thu hoạch, quả có phẩm chất tốt, giòn, thơm thích hợp thị hiếu tiêu dùng trong nước và đạt tiêu chuẩn chế biến muối mặn xuất khẩu. Năng suất cao bình quân 45 - 50 tấn/ha. Giống dưa chuột lai PC4 có khả năng chống chịu khá với bệnh sương mai, phấn trắng, héo rũ, virus.

- *Thời vụ gieo trồng:* tốt nhất trong vụ thu đông, gieo hạt từ 5/9 - 5/10.

- *Kỹ thuật trồng:* Trồng trên đất vàn cao trong cơ cấu cây trồng có lúa. Mật độ trồng 2,5 - 2,8 vạn cây/ha (0,6 kg hạt giống/ha). Phân bón thích hợp (bón cho 1ha): 10 tấn phân hữu cơ + 300 kg Ure + 600 kg Supe lân + 300 kg Kali sunfat.

Giống dưa chuột GL1-9 (F1)

b. Giống dưa chuột GL1-9 (F1)

- Sinh trưởng khỏe, phù hợp trong vụ đông và vụ xuân hè. Chịu bệnh sương mai và phấn trắng tốt. Dùng cho ăn tươi và chế biến muối mặn.

- Thời gian sinh trưởng 75 - 80 ngày.

- Đặc điểm quả: dài quả 40 - 45 cm, đường kính quả: 3,5 - 4,0 cm, vỏ quả màu xanh đậm, gai trắng, ruột đặc, ăn giòn, ngọt.

- Năng suất 50 - 60 tấn/ha trong cả vụ xuân hè và vụ đông.

3. Giống cà chua lai VT10

- *Nguồn gốc:* Giống cà chua VT10 là giống cà chua lai F1, giống được công nhận sản xuất thử năm 2015.

Giống cà chua lai VT10

- *Đặc điểm chính:* Giống có thời gian sinh trưởng từ 120 - 130 ngày, thu quả đầu từ 70 - 75 ngày sau trồng, thời gian thu quả 30 - 35 ngày. Giống thuộc dạng hình bán hữu hạn, chiều cao cây 90 - 110 cm, rất sai quả, số quả/cây từ 25 - 35 quả, khối lượng quả 90 - 100 gam, năng suất đạt 55 - 60 tấn/ha. Quả có dạng hình đẹp, thon, dài, quả chín đỏ tươi, cùi dày, ít hạt. Khả năng chống chịu bệnh sương mai, héo xanh, virus xoăn vàng lá khá.

- *Thời vụ gieo trồng:* tốt nhất gieo hạt 5/9 - 15/10.

- *Kỹ thuật trồng:* Trồng trên đất vàn cao trong cơ cấu cây trồng có lúa. Mật độ trồng 2,8 - 3 vạn cây/ha. Phân bón thích hợp (bón cho 1 ha): 10 tấn phân hữu cơ + 300 kg Ure + 600 kg Supe lân + 280 kg Kali sunfat.

4. Giống đậu đũa cao sản VC2

- *Nguồn gốc:* Giống đậu đũa VC2 là giống thuần được chọn lọc từ giống đậu đũa nhập nội mang mã số 8Đa/01, nguồn gốc của Thái Lan từ năm 2002 đến năm 2007. Giống được công nhận là giống chính thức năm 2015.

- *Đặc điểm giống*: Thời gian sinh trưởng từ 85 - 90 ngày, cây sinh trưởng phát triển tốt, thân lá xanh đậm, hoa trắng phớt tím. Thu quả đầu sau gieo hạt 40 - 45 ngày. Năng suất trung bình đạt 19 - 22 tấn/ha. Giống đậu đũa VC2 quả có chất lượng tốt, chiều dài quả 60 - 70 cm, tròn, đường kính quả 0,89 cm, vỏ nhẵn, màu xanh non, đặc ruột, ít hạt. Hàm lượng chất khô đạt 9,72%, đường tổng số cao, axít thấp nên ăn giòn và đậm hơn các giống đậu đũa khác.

- *Thời vụ trồng:* vụ thu đông gieo hạt 25/8 đến 5/10.

Trên chân đất vàn cao trong cơ cấu cây trồng có lúa hoặc chuyên rau màu (3 - 4 vụ/năm).

- *Kỹ thuật trồng:* trồng có cắm dàn, luống rộng 1,4 - 1,5m, mật độ trồng trong khoảng 5,3 - 6,6 vạn cây/ha. Phân bón thích hợp khoảng 5 tấn phân hữu cơ + 200kg Ure + 600kg Supe lân+ 200kg Kali clorua.

5. Giống đậu cô ve

a. Giống đậu cô ve CV96

- Sinh trưởng, phát triển khỏe

- Thời gian sinh trưởng 70 - 80 ngày

- Thời gian bắt đầu cho thu hoạch: Quả xanh trung bình, 26 - 30 quả/cây, năng suất 24 - 26 tấn/ha

- Chất lượng tốt, quả ngọt và giòn sau khi chế biến.

b. Giống đậu cô ve leo VC5

- *Nguồn gốc:* Giống đậu cô ve leo VC5 là giống thuần được chọn lọc từ giống đậu cô ve nhập nội, giống đang khảo nghiệm sản xuất.

- *Đặc điểm giống*: Thời gian sinh trưởng từ 85 - 90 ngày, cây sinh trưởng phát triển tốt, thân lá xanh đậm, hoa trắng phớt tím, thân tím, hạt đen. Thu quả đầu sau gieo hạt 40 - 45 ngày. Năng suất trung bình đạt 22 - 24 tấn/ha. Giống đậu cô ve VC5, quả có chất lượng tốt, chiều dài quả 18 - 24 cm, tròn, đường kính quả 1,2 cm, vỏ nhẵn, màu xanh non, đặc ruột, ít hạt, ăn giòn và đậm hơn các giống đậu cô ve khác.

- *Thời vụ trồng*: vụ thu đông gieo hạt 25/8 đến 5/10.

Trên chân đất vàn cao trong cơ cấu cây trồng có lúa hoặc chuyên rau màu.

Giống đậu cô ve CV96

- *Kỹ thuật trồng:* trồng có cắm dàn, luống rộng 1,4 - 1,5m, mật độ trồng trong khoảng 5,3 - 6,6 vạn cây/ha. Phân bón thích hợp khoảng 5 tấn phân hữu cơ + 200kg Ure + 600kg Supe lân+ 200kg Kali clorua.

6. Giống bí ngồi Star ol

- *Nguồn gốc:* là giống mới của Công ty Asia Seed, do Tổng cục Phát triển nông thôn Hàn Quốc (RDA) giới thiệu.

- *Đặc điểm giống:* Thời gian sinh trưởng 65 - 70 ngày (vụ xuân) và 60 - 65 ngày (vụ đông). Quả thuôn dài, màu xanh đậm. Kích thước quả 25-30 x 6-7 cm. Khối lượng quả 400 - 500g. Năng suất đạt 45 - 55 tấn/ha. Chất lượng quả: vitamin C: 2,16 mg% ; đường tổng số: 4,1 %, chất khô: 1,23%. Chống chịu bệnh phấn trắng và sương mai khá.

Giống bí ngồi Star ol

- *Thời vụ trồng:* Vụ xuân hè, gieo hạt thích hợp nhất từ 25/1 - 15/2. Vụ đông, gieo hạt thích hợp nhất từ 15/9 - 15/10.

- *Kỹ thuật trồng:* Trồng 1 hàng cây giữa luống, cây cách cây 100 cm (trong vụ đông) và 80 cm (trong vụ xuân hè). Mật độ trung bình: 550 - 600 cây/sào Bắc Bộ (360 m^2), tương đương 16.000 cây/ha.

7. Giống xà lách GL 1-19

- Thời gian sinh trưởng 90 - 110 ngày.

- Lá có màu xanh nhạt, bản lá dày giòn xoăn.

Giống xà lách GL 1-19

- Khối lượng lá 250 - 260 gam/cây.

- Năng suất đạt 16 - 17 tấn/ha.

- Chất lượng hóa sinh của xà lách GL1-19: 7.37 %, Vitamin C: 9.15 %, đường tổng số: 1.1%.

- Chống chịu bệnh thối nhũn tốt ■

BBT *(gt)*

BỆNH DỊCH TẢ VỊT VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG

Hiện nay, đang là mùa mưa, lũ, nước dâng cao và gây ngập úng, lụt lội nhiều vùng, tạo cơ hội phát sinh dịch bệnh. Ở những vùng phát triển chăn nuôi vịt, bệnh dịch tả vịt đã và đang bùng phát, lây lan gây thiệt hại kinh tế đáng kể.

1. Nguyên nhân, loài mắc bệnh

Bệnh dịch tả vịt là một bệnh truyền nhiễm cấp tính, lây lan mạnh do Herpesvirus gây ra.

Bệnh dịch tả vịt xảy ra trên các loài thủy cầm như vịt, ngan, ngỗng và các loài chim trời sống dưới nước như thiên nga, vịt trời, ngỗng trời...

2. Triệu chứng

Ngan mắc bệnh dẫn tới tiêu chảy, phân trắng, đầu sưng

Thời gian nung bệnh thường từ 3 - 7 ngày, đôi khi ở đầu ổ dịch, độc tính vi rút gây bệnh mạnh làm vịt, ngan chết ngay khi đang bơi mà không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng.

Lúc đầu ngan, vịt kém linh hoạt, ăn ít hoặc bỏ ăn, uống nhiều nước, nằm một chỗ, cánh xoã, đi lại khó khăn, lười bơi lội.

Ở ngan, vịt con, triệu chứng đầu tiên có thể thấy là viêm giác mạc, mắt ướt và thấm ướt cả lông xung quanh mắt, sau đó sưng và dính mi mắt; ngan, vịt không mở mắt được. Về sau võng mạc, thuỷ tinh thể bị biến đổi gây cho ngan, vịt mù. Dịch chảy từ mũi, mỏ cắm xuống đất nước và có nhầy bẩn.

Trong đàn vịt, nhiều con có tiếng kêu khản đặc. Nhiều con đầu sưng to, hầu, cổ cũng có thể bị sưng do tổ chức liên kết dưới da bị phù thũng làm đầu cổ nặng, nghiêng sang một bên.

Sau một vài ngày vịt, ngan tiêu chảy, phân trắng, loãng, có mùi khắm; hậu môn bẩn, lông ướt, dính bết.

Vịt, ngan sợ ánh sáng, một số con có biểu hiện thần kinh, nghẹo đầu hoặc tỳ mỏ xuống đất. Ở con đực, dương vật thò ra ngoài và niêm mạc có những nốt loét.

Sau khi xuất hiện triệu chứng được 5 - 6 ngày, con bệnh gầy rạc, liệt chân, liệt cánh, nằm một chỗ, nhiều con đứng như chim cánh cụt; thân nhiệt giảm dần, con vật chết.

Ở nơi xuất hiện bệnh lần đầu, nếu không can thiệp kịp thời, tỷ lệ chết có thể đến 80 - 100%. Ngược lại, ở những vùng thường xuyên có bệnh, dịch phát ra yếu, tỷ lệ chết không cao, nhưng bệnh hay kéo dài.

3. Bệnh tích

Bệnh tích đặc trưng tập trung ở đường tiêu hoá, nhất là trong thực quản và hậu môn. Viêm ruột, xuất huyết và kéo màng giả ở hầu, thực quản và hậu môn. Khi bệnh ở thể quá cấp, xuất huyết lấm chấm xếp theo những dải dài theo dọc thực quản, còn ở hậu môn thì rải rác.

Các biến đổi bệnh lý còn thấy ở mắt, mũi, hậu môn, phù nề dưới vùng da đầu, cổ, ngực, trong xoang bụng có chứa nhiều dịch thẩm xuất do đó vịt đứng thẳng, bụng, đuôi chạm đất, cổ ngóc lên cao.

Lách giảm thể tích, gan sưng to trên bề mặt và trên mặt cắt thấy có các nốt hay vùng hoại tử, xuất huyết, gan thoái hoá trông giống như đá cẩm thạch. Có thể quan sát thấy xuất huyết lấm chấm khắp cơ thể, đặc biệt ở giác mạc, thực quản, ruột, ngoại mạc ruột, nội cơ, cơ và màng tim, cả ở thận và tuyến tụy.

4. Chẩn đoán bệnh

Dựa vào những triệu chứng điển hình như tiêu chảy, phân trắng, loãng, có mùi khắm; hậu môn bẩn, lông ướt, dính bết; uống nhiều nước, nằm một chỗ, cánh xoã, đi lại khó khăn; tiếng kêu khản đặc; đầu, hầu, cổ sưng to; đứng như chim cánh cụt.

Để xác định chính xác bệnh, cần phân lập vi rút dịch tả vịt: lấy bệnh phẩm của con vật nghi mắc bệnh cấy lên phôi vịt.

Chẩn đoán phân biệt:

Nếu vịt, ngan chết đột ngột từ 5 tuần tuổi trở lên, dễ lẫn với bệnh tụ huyết trùng.

Phân biệt: Bệnh tụ huyết trùng có thể xảy ra trên thủy cầm, gà, đồng thời con vật chết do tụ huyết trùng thường thân thịt tím đen; bệnh dịch tả vịt chỉ ở thủy cầm, xác chết không tím đen.

Phân biệt với bệnh viêm gan siêu vi trùng, bệnh thường xảy ra ở thủy cầm 1-3 tuần tuổi, con vật chết thường nằm ngửa. Nhưng đặc trưng bệnh dịch tả vịt là ở vịt các

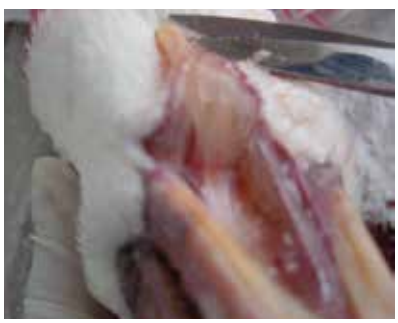

Các triệu trứng ruột viêm mỏng, xuất huyết; thủy thũng dưới da

lứa tuổi triệu chứng sưng đầu, bệt chân và các biến đổi bệnh tích ở đường tiêu hóa.

5. Khắc phục và phòng bệnh

a. Khắc phục

Không có thuốc đặc hiệu điều trị bệnh, khi ngan, vịt mắc bệnh, cần cách ly triệt để, tiêm vắc xin dịch tả vịt cho toàn đàn.

Dùng thuốc tăng cường sức đề kháng như B complex, Vitamin C, Vitamin tổng hợp, men tiêu hóa, chất điện giải... liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc.

Thu gom và xử lý chất thải rắn, xác vật nuôi bị bệnh để chôn hoặc đốt theo quy định thú y, chất thải lỏng phải khử trùng trước khi thải ra ngoài. Thường xuyên vệ sinh, khử trùng môi trường.

Sau khi đàn vịt, ngan bình phục hoàn toàn, tiếp tục cách ly ít nhất 3 tuần để không thải mầm bệnh gây ô nhiễm môi trường.

b. Phòng bệnh

- Tiêm vắc xin dịch tả vịt:

Đối với ngan, vịt con từ đàn bố mẹ đã tiêm vắc xin dịch tả vịt: tiêm lần 1 khi ngan, vịt 14 - 15 ngày tuổi; lần 2 khi 40 - 45 ngày tuổi.

Đối với ngan, vịt con từ đàn bố mẹ chưa tiêm vắc xin dịch tả vịt, vùng có nguy cơ cao xảy ra dịch tả vịt: tiêm lần 1 khi ngan, vịt 7 - 10 ngày tuổi; lần 2 khi 30 - 35 ngày tuổi.

Với ngan, vịt nuôi sinh sản, tiêm vắc xin nhắc lại trước khi vào đẻ (tùy giống vịt, nếu vịt siêu trứng có thể tiêm khoảng 120 ngày; vịt siêu thịt khoảng 160 ngày) và 6 tháng nhắc lại một lần.

- Vệ sinh phòng bệnh:

Chăm sóc nuôi dưỡng đúng kỹ thuật, đặc biệt cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống vệ sinh. Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống; định kỳ phun khử trùng trong, ngoài chuồng nuôi, bể tắm 1-2 tuần 1 lần.

Nếu chăn thả vịt, ngan, phải tiêm phòng đầy đủ vắc xin phòng bệnh theo quy định trước khi thả 3 tuần, chăn thả có kiểm soát, tuân thủ theo quy định của thú y địa phương ■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Gia đình tôi có ao nuôi tôm. Sau khi mưa lớn đã tăng cường quạt nước nhưng tôm vẫn nổi đầu, dạt vào bờ. Xin hỏi biện pháp khắc phục?***

Minh Hoàng

Huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

Đáp:

Mưa lớn làm các yếu tố môi trường nước biến đổi đột ngột. Vì vậy, ngoài tăng cường quạt nước, khi mưa lớn, cần nhanh chóng tháo bớt nước ở tầng mặt để hạn chế phân tầng nước về nhiệt độ, độ mặn, hàm lượng ôxy hòa tan, pH…

Cùng đó, cần rải vôi bột xung quanh bờ. Thường xuyên theo dõi sự biến động của pH trong và sau khi mưa lớn. Nếu pH giảm thấp, biến động giữa sáng và chiều > 0,5; sử dụng vôi nông nghiệp $CaCO_3$ liều lượng 10 - 20 kg/1.000 m^3, tùy vào độ pH. Giảm hoặc ngừng cho ăn, do khi mưa lớn tôm nuôi sẽ giảm hoặc không bắt mồi.

Hỏi: ***Có thể dùng phân gà ủ hoai mục để bón cho cây quýt được không?***

Bùi Văn Phụng

Đắk Glong, Đắk Nông

Đáp:

Về nguyên tắc, tất cả các loại phân hữu cơ, phân động vật cần phải ủ hoai mục để bón cho cây trồng. Phân gà ủ hoai mục bón cho mọi cây trồng đều rất tốt.

Đối với cây quýt, tùy theo thời kỳ và tuổi cây mà bón số lượng cho phù hợp. Nếu bón lót trước khi trồng thì cần bón khoảng 5 kg/hố, khi bón trộn đều với đất, tốt nhất bón trước khi trồng từ 10-15 ngày.

Bón thúc vào 2 thời kỳ: lần 1 tháng 3 đến tháng 4, sau khi có quả non; lần 2 sau khi thu hái quả xong.

- Cây dưới 5 năm sau trồng: bón 2kg/lần/cây;

- Cây từ 5 đến 10 tuổi: bón 3kg/lần/cây;

- Cây trên 10 tuổi: bón 5 kg/lần/cây;

Cách bón: rạch quanh gốc dưới tán cây, bón đều và lấp đất rồi tưới ẩm.

Hỏi: ***Lợn con mới đẻ ra nhưng bị lợn mẹ cắn. Xin hỏi quý báo các biện pháp khắc phục ?***

Ngô Xuân Quý

Trung Thành, Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

Đáp:

Đây là tình trạng stress xảy ra ở lợn mẹ, lợn mẹ bị stress do các nguyên nhân chính như sau: Do lúc đẻ (thời gian đẻ kéo dài làm cho lợn nái mệt mỏi và đau đớn nhiều); có nhiều tiếng ồn bất thường trong thời gian lợn đẻ, như: đông người, các lợn khác đòi ăn, lợn con kêu… ; Nhiệt độ chuồng quá cao hoặc quá thấp từ khi lợn có biểu hiện đẻ và trong suốt thời gian đẻ; Do thiếu nước uống trước khi đẻ và trong thời gian đẻ; Thao tác của người đỡ đẻ.

Căn cứ nguyên nhân trên để có những biện pháp xử lý phù hợp. Khi đã xảy ra hiện tượng cắn con nên: cung cấp đủ nước uống cho lợn nái trong suốt thời gian từ khi chuẩn bị đẻ đến sau khi đẻ, trong nước uống cần pha thêm chất điện giải, Vitamin C kết hợp với đường glucose.; tránh mọi tác động gây kích thích như tiếng ồn, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp … Có những trường hợp có thể phải tách lợn con sớm và tạo sự gần gũi dần dần cho lợn mẹ và con bằng cách đưa con vào từ từ để lợn mẹ quen dần.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

NGUỒN CUNG KHÔNG THIẾU, GIÁ ĐƯỜNG VẪN CAO

Niên vụ sản xuất mía đường 2017 - 2018 đã bắt đầu, nguồn cung đường không thiếu, tuy nhiên mức giá bán buôn của các nhà máy đường Việt Nam vẫn khá cao.

Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA) cho hay, một số nhà máy đường đã bước vào vụ sản xuất mới, niên vụ 2017-2018, tồn kho đường tính đến ngày 1/9/2017 là trên 473.000 tấn. Khảo sát của VSSA cho thấy, giá đường bán buôn (có VAT) trong nửa đầu tháng 9/2017 ở Hà Nội đối với đường kính trắng dao động từ 13.300 - 14.500 đồng/kg, đường tinh luyện từ 15.800 - 16.400 đồng/kg; tại TP. Hồ Chí Minh, đường kính trắng từ 13.500 - 14.500 đồng/kg, đường tinh luyện từ 16.500 - 16.800 đồng/kg. Tuy nhiên, mức giá nêu trên vẫn cao hơn rất nhiều so với giá đường thương mại trên thị trường thế giới. Chẳng hạn, giá đường trắng No5 ngày 8/9 tại thị trường Luân Đôn (Anh) giao kỳ hạn tháng 10/2017 chỉ ở mức 374,3 USD/tấn.

Nguyên nhân giá đường Việt Nam cao hơn giá đường thế giới là do chi phí nguyên liệu đầu vào còn rất cao (chiếm 75-80% giá thành sản phẩm). Đây là điểm yếu cốt lõi của ngành mía đường trong nhiều năm qua, song đến nay vẫn chưa có giải pháp khả thi giải quyết triệt để vấn đề này.

Theo Vinanet

LÔ HÀNG THANH LONG TƯƠI ĐẦU TIÊU CỦA VIỆT NAM RA SẠP TẠI AUSTRALIA

Sáng sớm 25/9, những lô hàng thanh long tươi đầu tiên nhập khẩu từ Việt Nam vào Australia đã được đưa tới chợ đầu mối hoa quả ở Sydney để các tiểu thương đem về bán ở các cửa hàng, khu chợ cho người tiêu dùng Australia.

Trước đó một ngày, những quả thanh long tươi đầu tiên của Việt Nam cũng đã ra sạp ở TP. Melbourne. Đây là lô hàng thanh long tươi do Công ty TNHH MTV Hoàng Phát ở xã Dương Xuân Hội, Châu Thành, tỉnh Long An xuất khẩu sang thị trường Australia. Như vậy, sau 9 năm đàm phán, quả thanh long tươi của Việt Nam cũng đã có mặt trên thị trường nổi tiếng khó tính này. Thanh long là loại quả tươi thứ ba của Việt Nam được vào Australia sau trái vải thiều và xoài.

Thương vụ Việt Nam tại Australia đã phối hợp với Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán tại Sydney triển khai các hoạt động xúc tiến quảng bá quả thanh long tại thị trường này như: Xây dựng bộ ấn phẩm truyền thông bằng tiếng Anh, bao gồm phim ngắn, sách và tờ rơi để quảng bá rộng rãi cho trái thanh long của Việt Nam; tổ chức Ngày thanh long Việt Nam tại Melbourne.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

BRAZIL GIẢM ƯỚC TÍNH ĐỐI VỚI SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ TRONG NĂM 2017

Chính phủ Brazil ngày 20/9 đã cắt giảm dự báo của mình đối với sản lượng cà phê năm nay, đặc biệt đối với arabica, do thời tiết không thuận lợi và sự xâm nhập của côn trùng tại nước xuất khẩu lớn nhất thế giới.

Theo một báo cáo của cơ quan thống kê nông nghiệp Conab, tổng sản lượng cà phê trong năm 2017 hiện nay ở mức 44,77 triệu bao loại 60 kg/bao, so với 45,6 triệu bao dự báo hồi tháng 5. Năm ngoái tổng sản lượng là 51,37 triệu bao. Conab đã giảm ước tính của họ đối với sản lượng cà phê arabica vị dịu nhẹ xuống 34,06 triệu bao từ mức 35,4 triệu bao trong ước tính của họ hồi tháng 5. Dự đoán đối với robusta, loại được sử dụng rộng rãi trong cà phê hòa tan, đứng ở mức 10,7 triệu bao so với 10,1 triệu bao dự đoán hồi tháng 5, cho thấy sự phục hồi mạnh từ 7,98 triệu bao khi bị hạn hán năm ngoái.

Nông dân trồng cà phê tại nhiều nơi của Brazil đang đấu tranh với bọ cánh cứng tồi tệ nhất trong lịch sử do lệnh cấm sử dụng thuốc trừ sâu trong 40 năm đã khiến côn trùng phá hoại nảy nở, đe dọa chất lượng và sản lượng cà phê. Thiago Cazarini, một nhà môi giới tại công ty Cazarini Trading cho biết, mặc dù gặp nhiều trở ngại, thị trường này sẽ có khoảng 48 tới 52 triệu bao cà phê trong niên vụ hiện nay.

Theo Vinanet

Ả RẬP XÊ ÚT - THỊ TRƯỜNG TIỀM NĂNG MỚI CHO CÁ NGỪ VIỆT NAM

Ả Rập Xê Út là nước nhập khẩu (NK) rất nhiều cá ngừ đóng hộp. Tuy nhiên, so với các thị trường trong khối Trung Đông, Ả Rập Xê Út yêu cầu về chất lượng cao hơn so với các thị trường khác.

Hiện Ả Rập Xê Út đang là thị trường NK cá ngừ lớn thứ hai tại Trung Đông và đang là thị trường thay thế tiềm năng được các nước như Thái Lan và Indonesia hướng tới. Trong khi đó, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang thị trường này vẫn ở mức thấp. Các sản phẩm cá ngừ đóng hộp phổ biến nhất tại Ả Rập Xê Út là cá ngừ đóng hộp nguyên khối (solid) chiếm 72% khối lượng, đứng thứ 2 là cá ngừ flake chiếm 11,5%, còn lại là các sản phẩm cá ngừ ăn liền giá trị gia tăng chiếm 2,2%. Ả Rập Xê Út hiện đang NK cá ngừ từ 21 nước trên thế giới. Thái Lan, Indonesia, Italy, Oman, Yeman, Philippines, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Trung Quốc và Việt Nam là 10 nguồn cung lớn nhất cho thị trường này, chiếm 99% tổng khối lượng NK cá ngừ.

Dự báo, do Thái Lan, Indonesia và Philippine đều đang tăng xuất khẩu cá ngừ sang thị trường Ả Rập Xê Út, nên cạnh tranh tại thị trường này sẽ tăng. Trong bối cảnh nhu cầu tại các thị trường tiêu thụ cá ngừ đóng hộp truyền thống như Mỹ và EU không cải thiện nhiều, Ả Rập Xê Út sẽ là lựa chọn mới nhiều tiềm năng cho Việt Nam trong thời gian tới.

Theo Vasep.com.vn